

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk

Năm báo cáo: 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk (Daklak Tourist Joint Stock).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **6000177738** (Cấp lần đầu số: 4003000058 do Sở kế hoạch và đầu tư cấp ngày 31/03/2005; thay đổi lần thứ 11 ngày 15/11/2022).
- **Vốn điều lệ:** 93.074.150.000 VND;
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 93.074.150.000 VND;
- **Địa chỉ:** 03 Phan Chu Trinh, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- **Số điện thoại:** (084) 262 3852 322 - **Số fax:** (084) 262 3842 115
- **Website:** <http://www.daklaktourist.com.vn>
- **Mã cổ phiếu:** DLD

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 do Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 40.03.000058 do Sở Kế hoạch đầu tư cấp ngày 31/03/2005. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Thay đổi lần thứ I vào ngày 21 tháng 04 năm 2006;
- Thay đổi lần thứ II vào ngày 21 tháng 12 năm 2009;
- Thay đổi lần thứ III vào ngày 22/04/2010 số 6000177738;
- Thay đổi lần thứ IV vào ngày 05 tháng 06 năm 2012;
- Thay đổi lần thứ V vào ngày 16 tháng 09 năm 2013;
- Thay đổi lần thứ VI vào ngày 29 tháng 04 năm 2014;
- Thay đổi lần thứ VII vào ngày 07 tháng 03 năm 2017;
- Thay đổi lần thứ VIII vào ngày 20 tháng 03 năm 2017
- Thay đổi lần thứ IX vào ngày 12 tháng 07 năm 2018;
- Thay đổi lần thứ X vào ngày 26 tháng 08 năm 2019;
- Thay đổi lần thứ XI vào ngày 22 tháng 11 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 03 Phan Chu Trinh, phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê : 03 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột
- Khách sạn Cao Nguyên : 65 Phan Chu Trinh, TP. Buôn Ma Thuột
- Khách sạn Thành Công : 51 Lý Thường Kiệt, TP. Buôn Ma Thuột
- Khu Du lịch Hồ Lắk : Buôn Jun, thị trấn Liên Sơn, Huyện Lắk
- Nhà hàng Thăng Lợi - Công viên nước : Km 4, Quốc lộ 14, TP. Buôn Ma Thuột

- Quá trình tăng vốn điều lệ:

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk khi mới thành lập có vốn điều lệ là 22.571.420.000 đồng, vốn điều lệ hiện nay là 93.074.150.000. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

• **Năm 2005:** Vốn Điều lệ là 22.571.420.000 đồng (theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 40.03.000058 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/03/2005).

• **Năm 2006:** Vốn điều lệ Công ty tăng thêm 67.714.260.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường thông qua ngày 30/11/2006, Công ty phát hành thêm 6.771.426 cổ phần (tương đương 67.714.260.000 đồng) cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 3:1; giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phần phát hành thêm được phân phối qua nhiều giai đoạn như sau:

• **Năm 2008:** Vốn Điều lệ Công ty tăng thêm 2.593.950.000 đồng. Vốn Điều lệ Công ty tăng thêm 2.593.950.000 đồng từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn từ năm 2005 đến năm 2007. (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 26 tháng 09 năm 2008). Số lượng cổ phần tăng thêm được phân phối cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỉ lệ cổ phần đang sở hữu.

• **Năm 2009:** Vốn Điều lệ Công ty tăng thêm 194.520.000 đồng. Vốn Điều lệ Công ty tăng thêm 194.520.000 đồng từ nguồn thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn năm 2008 (Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 25 tháng 03 năm 2009). Số lượng cổ phần tăng thêm được phân phối cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ cổ phần đang sở hữu.

• **Năm 2010:** Đến ngày 31 tháng 03 năm 2010 Công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ lên 93.074.150.000 đồng.

- Các sự kiện khác:

• Công ty đã duy trì tốt việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng quốc tế theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 với mục tiêu “Uy tín - chất lượng - hiệu quả”;

• Hệ thống nhận diện thương hiệu riêng của Công ty đã được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đăng ký bảo hộ theo quy định;

• Bổ nhiệm mới một số chức danh quản lý trong Công ty và thực hiện luân chuyển cán bộ theo nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Phối hợp với bên Công ty tư vấn đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UpCom) theo Giấy chứng nhận số 12/GCN-SGDHN ngày 19/01/2011 với mã chứng khoán là DLD vào thứ 6, ngày 08 tháng 04 năm 2011 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường.

- Ngày 16 tháng 05 năm 2012, Công ty chính thức mở cửa đưa vào khai thác kinh doanh khách sạn 4 sao Sài Gòn - Ban Mê tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

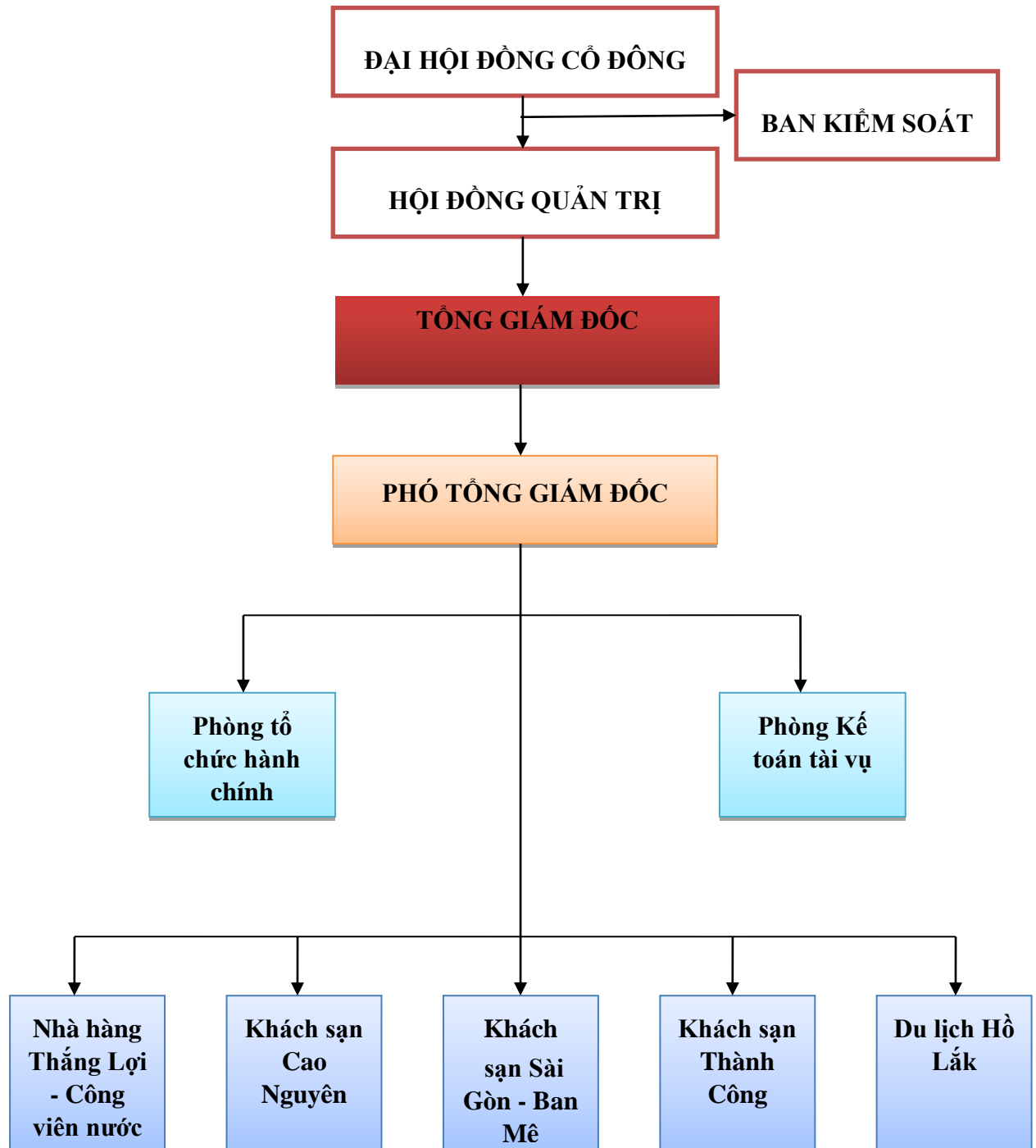
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống.	5610
5	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm quất, xông hơi, xoa bóp	9610
6	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vũ trường (dancing), phòng karaoke	9329
7	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, công viên nước	9311
8	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Hướng dẫn, kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
9	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa	7912
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón	4669
11	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (bia, rượu, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, hàng hải sản đông lạnh.	4632
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất	4663
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản	4620
14	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

- **Địa bàn kinh doanh:** Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng niên yết trên thị trường chứng khoán.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. Có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở Đại hội cổ đông thông qua. Đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành; các Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng. Quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó, cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác.

- **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán thống kê và lập báo tài chính, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc.

- **Phòng Kế toán - Tài vụ:**

Là phòng chức năng tham mưu tổng hợp về công tác kế toán Doanh nghiệp, phân tích tài chính, phân tích các nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng tích cực, tiêu cực ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức quản lý vốn mang lại hiệu quả, xác định nhu cầu vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn kinh doanh trong từng thời điểm, thực hiện đúng đắn chế độ tài chính hiện hành. Cơ cấu gồm 07 nhân sự: 01 Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng, 01 Phó phòng và 05 kế toán viên.

- **Phòng tổ chức hành chính:**

Là phòng chức năng tham mưu về công tác tổ chức cán bộ và quản lý hành chính, quản trị mạng thông tin nội bộ trong toàn công ty, theo dõi việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Cơ cấu gồm 05 nhân sự: 01 Trưởng phòng, 01 Phó phòng, 02 nhân viên và 01 lái xe.

- **Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:**

Tọa lạc tại số 01-03 Phan Chu Trinh, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột. Khách sạn cao 17 tầng, với 131 phòng ngủ đạt tiêu chuẩn quốc tế 4 sao: 01 phòng hội nghị lớn sức chứa 400 khách, 01 phòng họp VIP sức chứa 100 khách. Nhà hàng tiệc cưới bao gồm 2 sảnh; Sảnh lớn có sức chứa từ 450 đến 750 khách, sảnh nhỏ có sức chứa từ 300 - 450 khách và một số dịch vụ giải trí gồm massage & sauna với 27 phòng massage VIP, phòng Gym, hồ bơi...v.v. Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2023: 68 người (68 dài hạn) có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

• **Khách sạn Cao Nguyên:**

Khách sạn 2 sao, có 35 phòng ngủ, nhà hàng 800 chỗ, dịch vụ Massage. Toạ lạc tại 65 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột. Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2023: 26 người (26 dài hạn) trong đó có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

• **Nhà hàng Thắng Lợi - Công viên nước Daklak:**

Tổ chức các loại hình trò chơi (đặc biệt là trò chơi dưới nước), nhà hàng ẩm thực, quầy bán hàng lưu niệm, nhà hàng 700 chỗ. Toạ lạc tại km 4 số 11 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột. Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2023: 27 người (27 dài hạn) trong đó có 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

• **Khách sạn Thành Công:**

Khách sạn 2 sao, có 31 phòng ngủ, nhà hàng 100 chỗ. Toạ lạc tại số 51 Lý Thường Kiệt, Phường Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột. Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2023: 08 người (08 người dài hạn) trong đó có 01 Giám đốc.

• **Du lịch Hồ Lắk:**

Nhà nghỉ Vua Bảo Đại 6 phòng ngủ, Khu resort 32 phòng ngủ, nhà dài dân tộc (02 nhà) khách ngủ 40 người, nhà hàng 300 chỗ ngồi, dịch vụ cưỡi voi, thuyền độc mộc, văn nghệ công chiêng rựơ cần, lửa trại.... Toạ lạc tại Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2023: 18 người (18 người dài hạn) trong đó có 01 Giám đốc.

- **Các công ty con, công ty liên kết:**

• **Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên**

Địa chỉ	Km7 Nguyễn Chí Thanh, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát
Số lượng cổ phần	18.351 cổ phần
Mệnh giá 1 cổ phần	10.000 đ/CP
Tỷ lệ vốn góp	0,46%
Giá trị cổ phần	183.510.000 đồng

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

• Đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị thay thế cho các đơn vị trong hệ thống Công ty nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh của Công ty.

• Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm đã đề ra như: Doanh thu - Lợi nhuận - Nộp ngân sách và thu nhập của người lao động.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

• Quy hoạch thiết kế xây dựng: Khu Lắk Resort hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn du lịch cao cấp theo định hướng du lịch sinh thái - Nghỉ dưỡng - Văn hóa - Mạo hiểm thể thao.

- Cải tạo hoặc xây dựng lại quy mô Khách sạn Cao Nguyên đạt tiêu chuẩn 4 sao.
- Đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ lữ hành - hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ du lịch: Lưu trú- Ẩm thực - Dã ngoại - Cưỡi voi - Thuyền độc mộc - Văn nghệ công chiêng.

- Khai thác khách địa phương đi du lịch nước ngoài.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Đối với môi trường: Đảm bảo thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt công tác an ninh xã hội đem lại lợi ích thiết thực không những cho công ty mà cả cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro:

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu và giá cổ phiếu.

- Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức rất thấp.

- Rủi ro về giá nguyên vật liệu, hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Nhằm đảm bảo ổn định giá thành thành phẩm, bộ phận quản lý sản xuất của Công ty thường xuyên theo dõi tình hình biến động của giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa và đề xuất với Ban Tổng Giám đốc để có phương án dự trữ nguyên vật liệu cũng như phương án sản xuất kinh doanh phù hợp.

- Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư vào cổ phiếu nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Do đó, Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

- Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro phát sinh do một bên tham gia trong một công cụ tài chính

hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm số dư tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác

- Phải thu khách hàng

Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty bị ảnh hưởng chủ yếu bởi các đặc điểm riêng biệt của từng khách hàng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thiết lập chính sách tín dụng riêng biệt cho từng loại khách hàng. Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

- Số dư tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng lớn (Ngân hàng Công Thương Chi nhánh Đắk Lắk và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Chi nhánh Đắk Lắk). Rủi ro tín dụng đối với các số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với số dư tiền gửi ngân hàng là giá trị ghi sổ như đã trình bày tại Thuyết minh số 5 của Báo cáo tài chính năm 2023. Công ty nhận thấy mức độ rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

- Các công cụ tài chính khác

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

- Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đến hạn lệch nhau.

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhàn rỗi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không có rủi ro thanh khoản và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tổng doanh thu thực hiện	:	44.379.518.832 đ
- Trong đó: - Giá vốn bán hàng	:	37.527.705.845 đ
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	:	6.851.812.987 đ
- Tiền lãi vay ngân hàng năm 2023	:	8.478.872.984 đ
- Lợi nhuận trước thuế năm 2023	:	(8.476.686.515) đ
- Thuế TNDN phải nộp 2023	:	- đ
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	(8.476.686.515) đ
- Tổng số phải nộp ngân sách	:	3.242.212.640 đ
- Tổng quỹ lương thực hiện	:	11.506.404.000 đ
- Số lao động bình quân năm 2023	:	160 người
- Lương lao động bình quân năm 2023	:	5.300.000 đ
- Phụ cấp HĐQT - BKS năm 2023	:	370.000.000 đ

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu năm 2023 của toàn Công ty thực hiện được 46.837.721.303 đồng (đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác) so với kế hoạch đề ra là 57.258.103.000 đồng, chỉ hoàn thành được 82% kế hoạch, so với thực hiện năm 2022 là 47.813.628.953 đồng, giảm 2%, với số tiền doanh thu giảm 975.782.438 đồng, nguyên nhân giảm so với năm 2022 là do hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi sự kiện chính trị 11/6/2023 và ảnh hưởng của suy giảm kinh tế giai đoạn cuối năm 2023, lượng khách đến Đak Lak giảm nhiều

Tình hình kinh doanh năm 2023 mặc dù doanh thu giảm 2% so với năm 2022 nhưng mức lỗ giảm hơn so với năm 2022 khoảng 9% tương đương số tiền giảm lỗ 847.098.993 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

- Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi ở hiện nay	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Trình độ Chuyên môn	Chức vụ
1	Trương Đức Hùng	1970	Nam	TP. HCM	50,8% (Đại diện TCT Du lịch Sài Gòn)	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	CT HĐQT GD P,KD&TT TCT Du Lịch Sài Gòn

2	Nguyễn Kim Châu	1959	Nam	285/74A CMT8, P.12, Q.10, Tp.HCM	0,00% (Đại diện TCT Du lịch Sài Gòn)	ĐH TC Kế toán	TV HĐQT PGĐ Nhân sự TCT DLSG
3	Nguyễn Anh Tuấn	1976	Nam	Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh	0,00% (Đại diện TCT Du lịch Sài Gòn)	Cử nhân Luật, Cử nhân Anh văn	TV HĐQT
4	Phạm Thành Đô	1978	Nam	Phòng 2301, tòa nhà Golden Westlake, 151 Thụy Khê, Hà Nội	Đại diện nhóm cổ đông lớn	Đại học QTKD Thạc sỹ Chuyên ngành Tài chính	TV HĐQT
5	Nguyễn Hữu Phúc	1977	Nam	Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Đại diện nhóm cổ đông lớn	Thạc sỹ QTKD	TV HĐQT

- Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi ở hiện nay	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Trình độ Chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Quốc Tuệ	1979	Nam	P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp.HCM	(Đại diện TCT Du lịch Sài Gòn)	Thạc sỹ QTDL Khách sạn Quốc tế	Trưởng BKS P.GĐTC Tổng Cty DL Sài Gòn
2	Nguyễn Thanh Hằng	1985	Nữ	P1401-C2, Ngõ 212 Nghi Tâm, Tây Hồ, Hà Nội	0,00%	Thạc sỹ QTKD	TV Ban kiểm soát
3	Hoàng Vân Thủy	1975	Nữ	05 Lê Quang Sung, P. Tân Lợi, BMT	0,00%	Cử nhân Kế toán	TV Ban kiểm soát

- Ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi ở hiện nay	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Trình độ Chuyên môn	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	1976	Nam	Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh	0%	Cử nhân Luật, Cử nhân Anh văn	TGD
2	Trần Thái Hưng	1975	Nam	575/31/8 CMT 8, p15, q10, TP.hcm	0,00%	Cử nhân Kinh tế	P. TGD

3	Nguyễn Thị Sáu	1969	Nữ	Nghệ An 134 Lê Thánh Tôn, Tp.BMT	0,11%	Đại học kinh tế	Thư ký HĐQT Kế toán trưởng
---	----------------	------	----	--	-------	-----------------	----------------------------------

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
• Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	18/06/2022	-
• Ông Nguyễn Kim Châu	Thành viên	18/06/2022	-
• Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	18/06/2022	-
• Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	18/06/2022	-
• Ông Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	18/06/2022	-

- Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
• Ông Nguyễn Quốc Tuệ	Trưởng ban	18/06/2022	-
• Bà Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên	18/06/2022	-
• Bà Hoàng Vân Thuỳ	Thành viên	18/06/2022	-

- Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
• Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	01/07/2018	-
• Ông Trần Thái Hưng	P. Tổng Giám đốc	21/03/2023	-
• Bà Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	26/04/2017	-

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

2.3.1. Tổng số cán bộ nhân viên:

- Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2023 là 160 người. Trong đó, Nhân viên quản lý là 13 người (Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng).

2.3.2. Chính sách đối với người lao động:

- Chế độ làm việc:

• Thời gian làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần, các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính, tại các đơn vị của Công ty được tổ chức làm việc theo ca, nhưng vẫn đảm bảo tuần làm việc 44 giờ.

• Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng

được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty, được cộng thêm 01 ngày phép trong năm. Nhân viên được nghỉ lễ, tết... theo quy định của bộ Luật lao động.

- Nghi ốm, thai sản: Người lao động ốm đau, thai sản (có giấy xác nhận của cơ sở y tế) được nghỉ ngơi và được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội theo Luật bảo hiểm hiện hành.

- Các chế độ, phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Trang bị trang phục, đồng phục, phương tiện lao động cho CBCNV.

- Chi tiền ăn tiền ăn ca hàng tháng cho cán bộ công nhân viên, với mức chi 700.000 đồng/người/tháng.

- Chi tiền hỗ trợ xăng xe hàng tháng cho Cán bộ công nhân viên, với mức chi 500.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài ra, công tác an toàn - vệ sinh lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững tầm quan trọng của công tác an toàn - vệ sinh lao động.

- Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo.**

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc. Công ty thường xuyên quan tâm tuyển dụng sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh.

- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Công ty kết hợp chặt chẽ giữa vấn đề đào tạo và phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá huấn luyện, đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty có tổ chức cho cán bộ quản lý theo học các lớp đào tạo ngắn hoặc dài hạn theo yêu cầu của công tác tổ chức quản lý, kinh doanh tại Công ty và đài thọ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi.**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

- Tuỳ thuộc vào đặc điểm của từng đơn vị Công ty giao đơn giá tiền lương và đưa ra các phương án trả lương khác nhau như: Lương cố định theo chức danh có trách nhiệm,

lượng kinh doanh với mục tiêu thu hút nhân tài, khuyến khích người tài, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

- Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương của nhà nước và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho cán bộ công nhân viên hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống cán bộ công nhân viên.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn với kết quả và hiệu quả lao động đạt được, việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc.

- Phúc lợi: Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động, tổ chức đi nghỉ mát, Du lịch, duy trì thường xuyên phong trào Văn - Thể - Mỹ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án xây dựng Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê đã hoàn thành và đưa vào hoạt động kinh doanh vào tháng 5 năm 2012.

- Nhà hàng tiệc cưới 700 chỗ tại Công viên nước đã khẳng định được vị thế - thương hiệu - Uy tín trên thị trường.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty Cổ phần TM Sabeco Tây Nguyên:

- Ngành nghề hoạt động: Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát.

- Tình hình tài chính Công ty năm 2023:

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	CUỐI KỲ	ĐẦU KỲ
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
I	Tài sản ngắn hạn	100 BCĐKT	190.689.796.074	222.237.776.745
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 BCĐKT	23.144.771.814	12.006.071.087
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 BCĐKT	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130 BCĐKT	130.108.925.153	144.874.051.534
4	Hàng tồn kho	140 BCĐKT	36.210.998.937	63.512.919.329
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 BCĐKT	1.225.100.170	1.844.734.795
II	Tài sản dài hạn	200 BCĐKT	25.157.873.781	28.244.967.933
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 BCĐKT	44.100.000	304.500.000
2	Tài sản cố định	220 BCĐKT	9.657.073.079	15.047.611.708
	- Tài sản cố định hữu hình	221 BCĐKT	4.887.579.536	6.457.247.522

	- Tài sản cố định vô hình	227 BCĐKT	4.769.493.543	8.590.364.186
3	Bất động sản đầu tư	230 BCĐKT	11.516.360.588	7.952.148.977
4	Tài sản dở dang dài hạn	240 BCĐKT	55.618.182	70.129.079
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250 BCĐKT	750.000.000	750.000.000
6	Tài sản dài hạn khác	260 BCĐKT	3.134.721.932	4.120.578.169
TỔNG TÀI SẢN		270 BCĐKT	215.847.669.855	250.482.744.678
III	Nợ phải trả	300 BCĐKT	114.002.251.266	126.371.134.091
1	Nợ ngắn hạn	310 BCĐKT	112.599.725.103	125.372.851.485
2	Nợ dài hạn	330 BCĐKT	1.402.526.163	998.282.606
IV	Vốn sở hữu	400 BCĐKT	101.845.418.589	124.111.610.587
1	Vốn chủ sở hữu	410 BCĐKT	101.845.418.589	124.111.610.587
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411 BCĐKT	39.761.600.000	39.761.600.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418 BCĐKT	14.492.974.563	14.492.974.563
2	Lợi nhuận chưa phân phối	421 BCĐKT	47.590.844.026	69.857.036.024
TỔNG NGUỒN VỐN		440 BCĐKT	215.847.669.855	250.482.744.678
B	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Tổng doanh thu	01+21+31 KQKD	2.882.811.347.218	3.180.318.242.500
2	Lợi nhuận trước thuế	50 BCKQKD	65.877.124.692	93.222.564.214
3	Lợi nhuận sau thuế	60 BCKQKD	51.800.844.026	74.098.303.846

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

(Giá trị sổ sách tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	125.713.403.402	119.493.287.528	-4,95%
Doanh thu thuần	47.193.487.183	44.379.518.832	-5,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9.850.956.029)	(10.240.764.389)	3,96%
Lợi nhuận khác	181.527.547	1.764.077.874	871,80%
Lợi nhuận trước thuế	(9.779.695.694)	(8.476.686.515)	-13,32%
Lợi nhuận sau thuế	(9.779.695.694)	(8.476.686.515)	-13,32%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.051)	(911)	-13,32%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,08	0,05	
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn	0,07	0,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,8	0,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,1	5,9	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán	49,3	43,0	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,3	0,3	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,2)	(0,19)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,3)	(0,4)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,07)	(0,07)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,14	(0,2)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: số lượng cổ phần : 93.974.150 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

5.2.1. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông đến ngày 31/12/2023:

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tổng giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Cty Du lịch Sài Gòn	1	4.729.401	47.294.010.000	50,81%
2	Tổng Cty Bến Thành	1	740.856	7.408.560.000	7,96%
3	Công ty TNHH Quốc tế DP	1	842.000	8.420.000.000	9,05%
4	Cty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	1	800.000	8.000.000.000	8,60%
2	Đỗ Văn Anh	1	781.410	7.814.100.000	8,40%
5	Cổ đông trong Công ty	3	15.554	155.540.000	0,17%
6	Cổ đông ngoài Công ty	125	1.398.194	13.981.940.000	15,02%
	Tổng cộng	133	9.307.415	93.074.150.000	100,00%

5.2.2. Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

❖ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn:

- Địa chỉ: 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận I, TP. Hồ Chí Minh
- Ngành nghề hoạt động:
 - Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (kể cả dịch vụ quản lý thuê khách sạn, nhà hàng, cơ sở lữ hành, khu nghỉ dưỡng), tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
 - Dịch vụ vũ trường, sauna-massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, business center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty, cắt tóc, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, wash hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
 - Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
 - Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
 - Dịch vụ cảng và bến cảng;
 - Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
 - Dịch vụ vận tải đường thủy, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
 - Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách Sạn Cửu Long, Quận 1 và Khách Sạn Đồng Khởi, Quận 1, Khách Sạn Rex, Q.1 và Khách Sạn Đệ Nhất, Q. Tân Bình) thuộc hệ thống Khách Sạn của Tổng Công Ty.
 - Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: Thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyên tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
 - Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
 - Đại lý kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh taxi;
 - Dịch vụ quảng cáo trưng bày giới thiệu hàng hóa;
 - Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
 - Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
 - Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
 - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
 - Kinh doanh địa ốc - Dịch vụ nhà đất;
 - Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng (chỉ thực hiện với các dự án, công trình đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt);
 - Mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;

- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá - Sản xuất, chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mì, Bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất (các hóa chất sử dụng cho công nghiệp giặt ủi, tẩy rửa hồ bơi trong khách sạn, các hóa chất dùng trong công nghiệp chế biến cao su);
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch, ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp, vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng tiêu thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Bổ sung: đại lý bảo hiểm;
- Đại lý bán vé tàu hỏa;
- Số lượng cổ phần sở hữu : 4.729.401 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu : 50,80%

❖ **Tổng Công ty Bến Thành:**

- Địa chỉ: 27 Nguyễn Trung Trực, Quận I, TP Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề hoạt động:
 - Mua bán: nông lâm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, tiểu thủ công nghiệp, hàng công nghiệp, máy móc thiết bị và phụ tùng, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
 - Nguyên phụ liệu, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, quần áo, mỹ phẩm, hương liệu, ô tô, xe gắn máy và phụ tùng các loại.
 - Nữ trang, vàng bạc, đá quý, gas, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và linh kiện phụ tùng, hàng kim khí điện máy, điện, điện tử, thiết bị viễn thông, rượu, bia, nước giải khát.
 - Dịch vụ: Du lịch lữ hành quốc tế và nội địa, Khách Sạn, ăn uống, vũ trường, vui chơi giải trí, vận chuyển khách trong và ngoài nước, vận tải hàng hóa đường bộ, khai thuê hải quan, giao nhận hàng hóa, kiều hối; cho thuê nhà, xưởng, văn phòng, căn hộ, kho bãi (chỉ thực hiện khi có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt), thiết kế tạo mẫu,

tin học, mạng internet, photocopy, sửa chữa bảo trì máy vi tính, thiết bị viễn thông, ô tô, xe gắn máy;

- Xuất khẩu lao động, đại lý bảo hiểm, tư vấn, thiết kế, thi công các công trình kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, nhà xưởng, kho bến bãi, dịch vụ khu công nghiệp và cảng;

- Sản xuất, gia công: Các sản phẩm cơ khí, phụ tùng xe, giày da, sản phẩm may, thêu, đan, thủ công mỹ nghệ, sản phẩm gỗ, bao bì giấy, in ấn, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, băng đĩa được phép lưu hành, phần mềm tin học, sản phẩm điện, điện tử, bản mạch âm thanh, bản mạch điều, dây tín hiệu, sản xuất lắp ráp máy vi tính, loa máy vi tính, chế biến lương thực, thực phẩm, rượu, bia, nước giải khát, lắp ráp xe các loại, chiết nạp gas;

- Đại lý ký gửi hàng hóa, dịch vụ, hoa tươi, đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác;
Bổ sung: Karaoke (hoạt động tại Nhà hàng Maxim's, số 13 – 15 - 17 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận I- TP Hồ Chí Minh.

- Số lượng cổ phần sở hữu : 740.856 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu : 7,96%

❖ Công ty TNHH Quốc tế DP: Cổ đông lớn.

- Địa chỉ: Hà Nội.

- Cổ đông lớn cá nhân.

- Số lượng cổ phần sở hữu : 842.000 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu : 9,0%

❖ Bà Đỗ Vân Anh: Cổ đông lớn.

- Địa chỉ: phòng 1401, tòa nhà Deaha, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

- Cổ đông lớn cá nhân.

- Số lượng cổ phần sở hữu : 781.410 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu : 8,4%

❖ Công ty CP Kim loại màu Nghệ Tĩnh: Cổ đông lớn

- Địa chỉ: Khối Hợp Xuân, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

- Cổ đông cá nhân.

- Số lượng cổ phần sở hữu : 800.000 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu : 8,6%

5.2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập:

STT	Họ tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ngành nghề hoạt động	Tỷ lệ sở hữu ban đầu (%)	Tỷ lệ sở hữu 31/12/2022 (%)
1	Cổ đông nhà nước (TCT đầu tư và KD vốn nhà nước)		Số 15A Trần Khánh Dư – Hà Nội	(đã trình bày ở phần II mục 5.2.2)	81,16	0%
2	Lê Trung Châu	1954	Số 52 Đào Tấn, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý doanh nghiệp	1,86	0,05%
3	Nguyễn Danh Ngọc	1962	Số 09 Trần Cao Vân, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý doanh nghiệp	1,14	0
4	Nguyễn Thị Sáu	1969	Số 134 Lê Thánh Tông, TP. Buôn Ma Thuột	Kế toán	1,02	0,107
5	Trần Duy Khương An	1958	Số 82 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý lữ hành	1,77	0,42
6	Dương Ngọc Trúc	1957	Số 134 Nguyễn Công Trứ, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý khách sạn	1,52	0
7	Nguyễn Khắc Long	1957	Số 10 Đinh Tiên Hoàng, TP. BMT	Quản lý Nhà hàng	3,79	0
8	Nguyễn Ngọc Lợi	1960	Số 14/2 Nguyễn Văn Trỗi, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý Công viên nước	2,14	0,21
9	Hoàng Đình Chương	1963	Số 09 Bà Triệu, TP. Buôn Ma Thuột	Quản lý doanh nghiệp tư nhân	1,01	0
10	Trần Tấn Hiền	1957	Số 46 Nguyễn Hồng Đào, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Kiến trúc sư	2,03	0
11	Võ Văn Châu	1953	18/4 Thích Quảng Đức, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Cố vấn cho Ngân hàng Đại Tín	2,54	0

5.3. Cổ đông/ thành viên góp vốn nước ngoài: Không có cổ đông nước ngoài.

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

5.6. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đặc điểm tình hình:

Thuận lợi:

Ngành du lịch Đắk Lắk đang tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư để Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm trung chuyên dịch vụ du lịch, hình thành và tạo sự kết nối giữa các điểm, tuyến du lịch của tỉnh cũng như với các khu, điểm du lịch của các tỉnh trong khu vực.

Vị trí các nhà hàng khách sạn trực thuộc Công ty đều ở trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, Trung tâm Huyện Lắk nên rất thuận lợi.

Năm 2023, Đắk Lắk đã tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch Đắk Lắk đến với du khách, cộng đồng trong nước và quốc tế như: Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 8, Chương trình biểu diễn Văn hóa Cồng chiêng phục vụ Nhân dân và du khách, đua xe địa hình “Thử thách vượt đại ngàn - Buôn Đôn 2023”, “Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk năm 2023”....

Ngoài ra, trong năm Đắk Lắk còn phối hợp đăng cai tổ chức các giải thể thao khu vực, toàn quốc, như: Chặng 2 và chặng 3 giải xe đạp Quốc tế Truyền hình Bình Dương năm 2023 Cup Number 1, giải đua xe đạp tranh Cúp truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 35-2023 “Non sông liền một dải”, giải vô địch Boxing các đội mạnh toàn quốc năm 2023, giải Quần vợt vô địch đồng đội quốc gia... qua đó đã thu hút đông đảo du khách đến với Đắk Lắk.

Cùng với đó, ngành du lịch Đắk Lắk đã triển khai các chính sách, biện pháp kích cầu du lịch, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, liên kết mở rộng thị trường khách du lịch; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; xây dựng hình ảnh du lịch Đắk Lắk thân thiện, mến khách, thu hút du khách trong, ngoài nước.

Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk nằm trong hệ thống Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV nên tạo được giá trị ổn định về mặt chất lượng dịch vụ và thương hiệu. Đây là yếu tố rất thuận lợi trong việc cạnh tranh với các Nhà hàng, Khách sạn có cùng đẳng cấp trên địa bàn. Dựa vào hệ thống các đơn vị của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV nên quảng cáo tiếp thị các sản phẩm dịch vụ của khách sạn rộng hơn, tốt hơn và nhanh hơn;

Bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, cùng sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng tập thể CBCNV trong việc hoàn thiện quy trình dịch vụ, chỉnh chu trong quá trình phục vụ khách hàng, năng động hơn trong công tác tiếp thị và bán hàng nên bước đầu có tạo được hiệu ứng và sự tin tưởng, thu hút khách hàng tổ chức các sự kiện, chương trình. Các chính sách điều hành Kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc ngày càng linh hoạt hơn để nâng cao tính cạnh tranh trong dịch vụ tại địa bàn, nhất là trong điều kiện khó khăn về mặt tài chính, tái đầu tư, giá thành...;

Tập thể CBCNV Người lao động của Công ty nhiệt tình trong công việc và có tinh thần đoàn kết nội bộ;

Các Khách sạn, Nhà hàng trong toàn Công ty hoạt động lâu năm đã trở nên thân thuộc với nhiều đối tượng khách hàng trong và ngoài nước, đặc biệt là thị phần khách MICE, onlines, lữ hành inbound, cơ quan ban ngành trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là thị phần từ thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng...

Khó khăn:

Sự bùng nổ của ngành du lịch sau thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh trong năm 2022 nhưng không kéo dài qua đến năm 2023, cùng với những ảnh hưởng đến nền kinh tế đã tác động lên các hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Mặc dù các hoạt động xã hội đã phục hồi bình thường nhưng các doanh nghiệp, cơ quan cũng thắt chặt các chi phí hội họp, công tác, duy trì thói quen họp online đối với các hoạt động thường niên.

Bên cạnh đó ngay khi thị trường có dấu hiệu phục hồi thì sự kiện chính trị tại Đắk Lắk ngày 11/6 cũng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty nói riêng và mặt bằng chung các doanh nghiệp trên địa bàn. Các hoạt động tạm thời bị ngưng hoặc tạm hoãn, một số sự kiện buộc phải dời địa điểm vào lúc cao điểm của hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

Đến thời điểm cuối năm 2023, khác với các năm trước, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu tác động chung lên toàn bộ nền kinh tế Việt Nam nói chung và nền kinh tế địa phương nói riêng. Theo Báo cáo Triển vọng phát triển châu Á tháng 12/2023, kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm hơn dự kiến trong 9 tháng đầu năm 2023, chỉ đạt 4,2%, bằng một nửa so với cùng kỳ năm ngoái. Tăng trưởng yếu hơn phản ánh tác động tích lũy của nhu cầu bên ngoài giảm; thực hiện ngân sách thấp ở cấp tỉnh; phục hồi việc làm và tiêu dùng trong nước chậm. Tăng trưởng kinh tế gặp trở ngại do sản lượng công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ tăng thấp. Chính vì những lý do này ảnh hưởng chung, các cơ quan tổ chức doanh nghiệp hầu hết thắt chặt chi tiêu, giảm các chi phí hội họp, tất niên, công tác nên cũng ảnh hưởng đến doanh thu tại các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị trong Công ty đã qua nhiều năm hoạt động và kinh doanh do đó các trang thiết bị bắt đầu xuống cấp nên tốn nhiều chi phí để nâng cấp sửa chữa và vận hành; Các trang thiết bị nghe nhìn đã lỗi thời, chất lượng đã giảm sút nghiêm trọng, khách thường xuyên than phiền; sức chứa các sảnh nhỏ so với nhu cầu thực tế hiện nay của khách hàng;

Bị áp lực vốn vay ngân hàng lớn, việc kinh doanh chưa có hiệu quả, thường xuyên bị thiếu hụt tài chính nên chưa có nguồn để đầu tư trang thiết bị mới phục vụ công tác kinh doanh;

Mức lương còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố do đó chưa đảm bảo được đời sống của người lao động nên dẫn đến tình trạng người lao động xin nghỉ việc nhiều;

Tình hình lao động biến động liên tục nên chất lượng phục vụ không ổn định. Thiếu lao động trong những dịp đông khách.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2023 của toàn Công ty thực hiện được 46.837.721.303 đồng (đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác) so với kế hoạch đề ra là 57.258.103.000 đồng, chỉ hoàn thành được 82% kế hoạch, so với thực hiện năm 2022 là 47.813.628.953 đồng, giảm 2%, với số tiền doanh thu giảm 975.782.438 đồng, nguyên nhân giảm so với năm 2022 là do hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi sự kiện chính trị 11/6/2023 và ảnh hưởng của suy giảm kinh tế giai đoạn cuối năm 2023, lượng khách đến Đak Lak giảm nhiều. Cụ thể:

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)
I	Tổng cộng doanh thu	47.813.628.953	57.258.103.000	46.837.721.303	82%	98%	82%	(10.420.381.697)	-2%	(975.907.650)	
1	Doanh thu HDKD chính	47.453.685.423	57.257.103.000	44.379.518.832	78%	94%	78%	(12.877.584.168)	-6%	(3.074.166.591)	
1.1	DT phòng ngủ	21.629.359.544	24.792.919.000	18.745.194.343	76%	87%	76%	(6.047.724.657)	-13%	(2.884.165.201)	
1.2	DT hàng ăn, GK	15.489.505.958	20.114.723.000	14.528.025.945	72%	94%	72%	(5.586.697.055)	-6%	(961.480.013)	
1.3	DT hàng chuyển bán	2.091.288.236	2.997.109.000	2.068.041.258	69%	99%	69%	(929.067.742)	-1%	(23.246.978)	
1.5	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi)	1.381.768.540	2.190.750.000	1.620.542.482	74%	117%	74%	(570.207.518)	17%	238.773.942	
1.6	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	3.369.475.250	3.670.448.000	3.348.911.528	91%	99%	91%	(321.536.472)	-1%	(20.563.722)	
1.7	DT mặt bằng	2.342.446.968	2.264.264.000	2.878.487.448	127%	123%	127%	614.223.448	23%	536.040.480	
1.8	Phí phục vụ	1.149.840.927	1.226.890.000	1.190.315.828	97%	104%	97%	(36.574.172)	4%	40.474.901	
2	Doanh thu HĐTC và TN khác	359.943.530	1.000.000	2.458.202.471	245820%	683%	245820%	2.457.202.471	583%	2.098.258.941	
VIII	Tổng LN chưa PB CPQLDN, KHCB VÀ Lãi vay	11.748.944.646	14.973.044.071	9.731.324.252	65%	83%	65%	(5.241.719.819)	-17%	(2.017.620.394)	
IX	Phân bổ chi phí QLDN	3.872.542.218	3.957.532.829	4.608.113.256	116%	119%	116%	650.580.427	19%	735.571.038	
X	Trừ KHCB	9.271.435.949	5.486.055.539	5.121.024.528	93%	55%	93%	(365.031.011)	-45%	(4.150.411.421)	
XI	Trừ lãi vay ngân hàng	8.384.662.173	7.703.000.000	8.934.783.170	116%	107%	116%	1.231.783.170	7%	550.120.997	
XII	Tổng lợi nhuận trước thuế (Lỗ)	(9.779.695.694)	(2.173.544.297)	(8.932.596.701)	411%	91%	411%	(6.759.052.404)	-9%	847.098.993	

Kết quả kinh doanh năm 2023 của toàn Công ty như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 : 46.837.721.303 đồng
(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV : 9.731.324.252 đồng
- Phân bổ CPQLDN : 4.608.113.256 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023 : 5.121.024.528 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2023 : 8.934.783.170 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ) : (8.932.596.701) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 mặc dù doanh thu giảm 2% so với năm 2022 nhưng mức lỗ giảm hơn so với năm 2022 khoảng 9% tương đương số tiền giảm lỗ 847.098.993 đồng (Phụ lục đính kèm).

2.1. Đánh giá tình hình kinh doanh từng đơn vị

Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê: Tổng doanh thực hiện năm 2023 là 28.334.859.553 đồng (đã bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu khác) so với kế hoạch đề ra là 32.041.000.000 đồng, đạt 88% kế hoạch đề ra; so với thực hiện năm 2022 là 29.287.351.711 đồng, giảm 3%, với số tiền doanh thu giảm: 952.492.158 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)
I	KHÁCH SẠN SÀI GÒN - BAN MÊ						0%	-	-100%	-	
1	Tổng doanh thu	29.287.351.711	32.041.000.000	28.334.859.553	88%	97%	88%	(3.706.140.447)	-3%	(952.492.158)	
<i>a</i>	<i>Doanh thu HDKD chính</i>	<i>29.285.855.375</i>	<i>32.040.000.000</i>	<i>26.233.136.698</i>	<i>82%</i>	<i>90%</i>	<i>82%</i>	<i>(5.806.863.302)</i>	<i>-10%</i>	<i>(3.052.718.677)</i>	
a.1	DT phòng ngủ	17.196.155.234	19.750.000.000	14.693.449.886	74%	85%	74%	(5.056.550.114)	-15%	(2.502.705.348)	
a.2	DT hàng ăn, GK	7.682.892.846	7.150.000.000	6.497.063.366	91%	85%	91%	(652.936.634)	-15%	(1.185.829.480)	
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	1.135.972.851	1.550.000.000	1.067.161.593	69%	94%	69%	(482.838.407)	-6%	(68.811.258)	
a.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi)	623.280.187	750.000.000	878.720.878	117%	141%	117%	128.720.878	41%	255.440.691	
a.5	DT dịch vụ du lịch	347.069.190	600.000.000	246.757.913	41%	71%	41%	(353.242.087)	-29%	(100.311.277)	
a.6	DT mặt bằng	1.372.111.953	1.250.000.000	1.862.254.448	149%	136%	149%	612.254.448	36%	490.142.495	
a.7	Phí phục vụ	928.373.114	990.000.000	987.728.614	100%	106%	100%	(2.271.386)	6%	59.355.500	
<i>b</i>	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>1.496.336</i>	<i>1.000.000,0</i>	<i>1.265.324</i>	<i>127%</i>	<i>85%</i>	<i>127%</i>	<i>265.324</i>	<i>-15%</i>	<i>(231.012)</i>	
<i>c</i>	<i>Doanh thu khác</i>	<i>0</i>	<i>-</i>	<i>2.100.457.531</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>0%</i>	<i>2.100.457.531</i>	<i>0%</i>	<i>2.100.457.531</i>	
2	LN chưa PB CPQL; KHCB và Lãi	10.230.715.492	11.536.868.464	8.904.612.475	77%	87%	77%	(2.632.255.989)	-13%	(1.326.103.017)	
3	Trừ KHCB	7.956.961.895	4.215.019.787	3.849.987.985	91%	48%	91%	(365.031.802)	-52%	(4.106.973.910)	
4	Trừ lãi vay	5.735.178.758	5.203.000.000	5.438.139.928	105%	95%	105%	235.139.928	-5%	(297.038.830)	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(3.461.425.161)	2.118.848.677	(383.515.438)	-18%	11%	-18%	(2.502.364.115)	-89%	3.077.909.723	
6	Phân bổ chi phí QLDN	1.783.716.416	1.857.166.250	2.135.467.118	115%	120%	115%	278.300.868	20%	351.750.702	
7	Lợi nhuận trước thuế	(5.245.141.577)	261.682.427	(2.518.982.556)	-963%	48%	-963%	(2.780.664.983)	-52%	2.726.159.021	

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Khách sạn Sài Gòn Ban Mê như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023	:	28.334.859.553 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV	:	8.904.612.475 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	2.135.467.118 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023	:	3.849.987.985 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2023	:	5.438.139.928 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ)	:	(2.518.982.556) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 lỗ giảm hơn so với mức lỗ năm 2022 (5.245.141.577) đồng, mức giảm lỗ là 52% tương đương số tiền giảm lỗ là 2.726.159.021 đồng (Phụ lục đính kèm).

Khách sạn Cao Nguyên: Tổng doanh thu trong năm 2023 là 6.669.730.365 đồng so với kế hoạch đề ra là 6.545.000.000 đồng, đạt 102%; so với thực hiện năm 2022 là 6.229.852.608 đồng, tăng 7% với số tiền doanh thu tăng 439.877.757 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú	
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022			
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền		
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)	
I	KS CAO NGUYÊN											
1	Tổng doanh thu	6.229.852.608	6.545.000.000	6.669.730.365	102%	107%	102%	124.730.365	7%	439.877.757		
1.1	DT phòng ngủ	3117269515	3.275.000.000	2.904.767.276	89%	93%	89%	(370.232.724)	-7%	(212.502.239)		
1.2	DT hàng ăn, GK	1723566603	1.827.000.000	2.329.236.344	127%	135%	127%	502.236.344	35%	605.669.741		
1.3	DT hàng hoá bán lẻ	228725637	230.000.000	290.759.398	126%	127%	126%	60.759.398	27%	62.033.761		
1.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi)	248410546	270.000.000	226.859.611	84%	91%	84%	(43.140.389)	-9%	(21.550.935)		
1.5	DT mặt bằng	756016837	790.000.000	772.869.367	98%	102%	98%	(17.130.633)	2%	16.852.530		
1.6	Phí phục vụ	155863470	153.000.000	145.238.369	95%	93%	95%	(7.761.631)	-7%	(10.625.101)		
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	1538188527	1.517.783.844	1.367.099.015	90%	89%	90%	(150.684.829)	-11%	(171.089.512)		
4	Trừ KHCB	264090014	249.141.475	249.141.480	100%	94%	100%	5	-6%	(14.948.534)		
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	1274098513	1.268.642.369	1.117.957.535	88%	88%	88%	(150.684.834)	-12%	(156.140.978)		
6	Phân bổ chi phí QLDN	633688727	596.946.300	786.751.044	132%	124%	132%	189.804.744	24%	153.062.317		
7	Lợi nhuận trước thuế	640.409.786	671.696.069	331.206.491	49%	52%	49%	(340.489.578)	-48%	(309.203.295)		

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Khách sạn Cao Nguyên như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023	:	6.669.730.365 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH	:	1.367.099.015 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	786.751.044 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023	:	249.141.480 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023	:	331.206.491 đồng

Tình hình kinh doanh năm 2023 vượt kế hoạch đề ra và tăng doanh thu so với thực hiện năm 2022 là 7% với số tiền doanh thu tăng 439.877.757 đồng, tuy nhiên lợi nhuận năm 2023 giảm so với năm 2022 là 48% với số tiền lãi giảm 309.203.295 đồng, sở dĩ như vậy là do tăng các khoản chi phí như: Phân bổ chi phí quản lý Doanh nghiệp tăng 153 triệu; tăng chi phí BHXH; Y tế; BHTN 59 triệu; tăng chi sửa chữa mua sắm trang thiết bị phục vụ kinh doanh: 36 triệu và tăng chi phí phụ cấp xăng xe điện thoại cho nhân viên: 167 triệu (Phụ lục đính kèm).

Khách sạn Thành Công: Tổng doanh thu trong năm 2023 là 1.077.141.075 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.460.254.000 đồng, chỉ đạt 74%; so với thực hiện năm 2022 là 1.155.053.542 đồng, giảm 7%, với số số tiền doanh thu giảm là 77.912.467 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú	
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022			
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền		
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)	
	KS THÀNH CÔNG											
1	Tổng doanh thu	1.155.053.542	1.460.254.000	1.077.141.075	74%	93%	74%	(383.112.925)	-7%	(77.912.467)		
<i>a</i>	<i>Doanh thu HĐKD chính</i>	<i>1.155.053.542</i>	<i>1.460.254.000</i>	<i>1.077.141.075</i>	<i>74%</i>	<i>93%</i>	<i>74%</i>	<i>(383.112.925)</i>	<i>-7%</i>	<i>(77.912.467)</i>		
a.1	DT phòng ngủ	992645466	1.281.000.000	941.921.708	74%	95%	74%	(339.078.292)	-5%	(50.723.758)		
a.2	DT hàng ăn, GK		-				0%	-	-100%	-		
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	30874685	33.400.000	20.926.278	63%	68%	63%	(12.473.722)	-32%	(9.948.407)		
a.4	DT khác (Đthoai, gửi xe, giặt ủi,)	41912960	42.540.000	27.015.201	64%	64%	64%	(15.524.799)	-36%	(14.897.759)		
a.5	DT mặt bằng	39999996	39.264.000	40.181.816	102%	100%	102%	917.816	0%	181.820		
a.6	Phí phục vụ	49620435	64.050.000	47.096.072	74%	95%	74%	(16.953.928)	-5%	(2.524.363)		
<i>b</i>	<i>Thu nhập khác</i>		-		0%	0%	0%	-	-100%	-		
3	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	23110941	366.219.900	(43.302.830)	-12%	-187%	-12%	(409.522.730)	-287%	(66.413.771)		
4	Trừ KHCB	134449753	134.449.000	134.449.752	100%	100%	100%	752	0%	(1)		
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	-111338812	231.770.900	(177.752.582)	-77%	160%	-77%	(409.523.482)	60%	(66.413.770)		
6	Phân bổ chi phí QLDN	234699528	221.091.220	252.884.264	114%	108%	114%	31.793.044	8%	18.184.736		
7	Lợi nhuận trước thuế	(346.038.340)	10.679.680	(430.636.846)	-4032%	124%	-4032%	(441.316.526)	24%	(84.598.506)		

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Khách sạn Thành Công như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 : 1.077.141.075 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (43.302.830) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 252.884.264 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023 : 134.449.752 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ) : (430.636.846) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 vẫn lỗ và lỗ tăng so với năm 2022 là 84.598.506 đồng (Phụ lục đính kèm).

Du lịch Hồ Lắk: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2023 là 2.114.971.109 đồng so với kế hoạch đề ra là 3.601.849.000 đồng, chỉ đạt 59% kế hoạch; so với thực hiện năm 2022 là 2.456.349.962 đồng, giảm 14%, với số tiền giảm tương đương là 341.378.853 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)
	DU LỊCH HỒ LẮK						0%	-	-100%	-	
1	Tổng doanh thu	2.456.349.962	3.601.849.000	2.114.971.109	59%	86%	59%	(1.486.877.891)	-14%	(341.378.853)	
1.1	DT phòng ngủ	323.289.329	486.919.000	205.055.473	42%	63%	42%	(281.863.527)	-37%	(118.233.856)	
1.2	DT hàng ăn, GK	995.330.773	1.357.723.000	821.386.246	60%	83%	60%	(536.336.754)	-17%	(173.944.527)	
1.3	DT hàng hoá bán lẻ	211.215.145	503.709.000	215.763.820	43%	102%	43%	(287.945.180)	2%	4.548.675	
1.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi)	208.513.637	793.210.000	217.813.642	27%	104%	27%	(575.396.358)	4%	9.300.005	
1.5	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	702.017.170	440.448.000	644.699.155	146%	92%	146%	204.251.155	-8%	(57.318.015)	
1.6	Phí phục vụ	15.983.908	19.840.000	10.252.773	52%	64%	52%	(9.587.227)	-36%	(5.731.135)	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	(77.023.304)	(136.240.137)	(647.466.218)	475%	841%	475%	(511.226.081)	741%	(570.442.914)	
3	Trừ KHCB	321.115.277	321.115.277	321.115.259	100%	100%	100%	(18)	0%	(18)	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(398.138.581)	(457.355.414)	(968.581.477)	212%	243%	212%	(511.226.063)	143%	(570.442.896)	
5	Phân bổ chi phí QLDN	469.399.057	486.400.679	533.866.780	110%	114%	110%	47.466.101	14%	64.467.723	
6	Lợi nhuận trước thuế	(867.537.638)	(943.756.093)	(1.502.448.257)	159%	173%	159%	(558.692.164)	73%	(634.910.619)	

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Du lịch Hồ Lắk như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 : 2.114.971.109 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (647.466.218) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 533.866.780 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023 : 321.115.259 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ) : (1.502.448.257) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 tiếp tục lỗ và lỗ tăng so với năm 2022 là 634.910.619 đồng (Phụ lục đính kèm).

Nhà hàng Thắng Lợi – Công Viên nước: Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 8.284.539.585 đồng so với kế hoạch đề ra là 13.610.000.000 đồng, chỉ đạt 61% kế hoạch; so với thực hiện năm 2022 là 8.326.573.936 đồng, giảm 1%, với số tiền giảm tương đương là 42.034.351 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2022	NĂM 2023		% HT KH 2023	TH 2023 SO VỚI TH 2022	SO SÁNH				Ghi chú
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2023 với TH 2023		Tăng, giảm TH 2023 với TH 2022		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	3	4	5	6	7	(8) = (5) / (4)	(9) = (5) - (4)	(10) = (5) / (4)	(11) = (5) - (4)	(12)
	NH THẮNG LỢI - CÔNG VIÊN NƯỚC						0%	-	-100%	-	
1	Tổng doanh thu	8.326.573.936	13.610.000.000	8.284.539.585	61%	99%	61%	(5.325.460.415)	-1%	(42.034.351)	
1.1	DT hàng ăn, GK	5.087.715.736	9.780.000.000	4.880.339.989	50%	96%	50%	(4.899.660.011)	-4%	(207.375.747)	
1.2	DT bán lẻ hàng hóa	484.499.918	680.000.000	473.430.169	70%	98%	70%	(206.569.831)	-2%	(11.069.749)	
1.3	DT khác (Đồ chơi, gửi xe, giặt ủi,)	259.651.210	335.000.000	270.133.150	81%	104%	81%	(64.866.850)	4%	10.481.940	
1.4	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	2.320.388.890	2.630.000.000	2.457.454.460	93%	106%	93%	(172.545.540)	6%	137.065.570	
1.5	DT mặt bằng	174.318.182	185.000.000	203.181.817	110%	117%	110%	18.181.817	17%	28.863.635	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	(255.859.194)	1.688.412.000	(14.807.763)	-1%	6%	-1%	(1.703.219.763)	-94%	241.051.431	
3	Trừ KHCB	594.819.010	566.330.000	566.330.052	100%	95%	100%	52	-5%	(28.488.958)	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(850.678.204)	1.122.082.000	(581.137.815)	-52%	68%	-52%	(1.703.219.815)	-32%	269.540.389	
5	Phân bổ chi phí QLDN	751.038.491	795.928.380	899.144.050	113%	120%	113%	103.215.670	20%	148.105.559	
6	Lợi nhuận trước thuế	(1.601.716.695)	326.153.620	(1.480.281.865)	-454%	92%	-454%	(1.806.435.485)	-8%	121.434.830	

Kết quả kinh doanh năm 2023 của Nhà Hàng Thắng Lợi – CVN như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 : 8.284.539.585 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (14.807.763) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 899.144.050 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2023 : 566.330.052 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ) : (1.480.281.865) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 lỗ (1.480.281.865 đồng) so với năm 2022 lỗ (1.601.716.695) đồng, giảm lỗ 8%, tương ứng với số tiền giảm là 121.434.830 đồng (Phụ lục đính kèm).

Văn phòng Công ty: Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 356.479.616 đồng so với thực hiện năm 2022 là 358.447.194 đồng, giảm 1%, với số tiền giảm là 1.967.578 đồng.

- Kết quả kinh doanh năm 2023 của Văn phòng Công ty:
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 : 356.479.616 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV : 165.189.573 đồng
- Phân bổ CPQLDN : - đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2023 : 3.496.643.242 đồng

- Khấu hao cơ bản năm 2023 : 0 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ) : (3.331.453.669) đồng

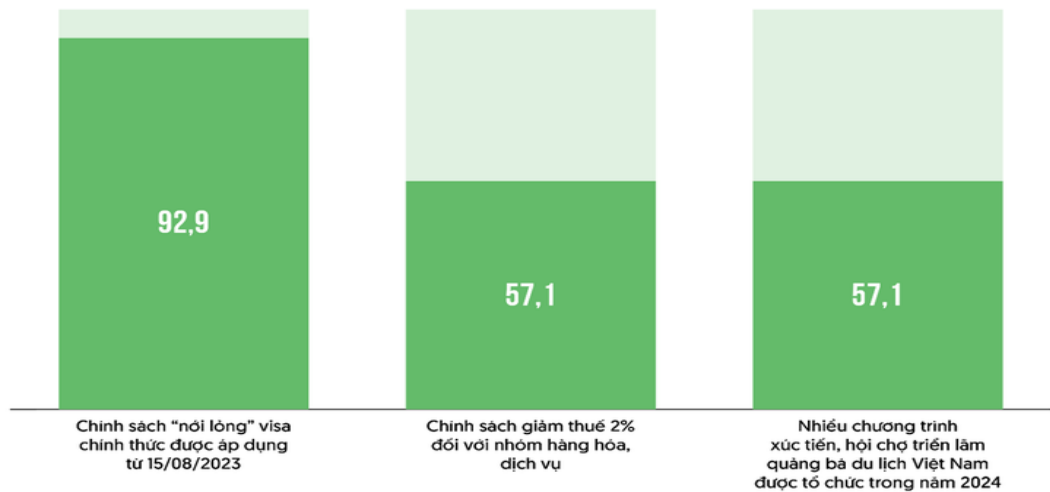
Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2023 lỗ và mức lỗ so với năm 2022 lỗ tăng 971.782.438 đồng, sở dĩ như vậy là do lãi tiền vay ngân hàng tăng so với năm 2022 là 847 triệu (Phụ lục đính kèm)

4. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

4.1. Đối với thị trường dịch vụ lưu trú

Kết quả khảo sát doanh nghiệp ngành du lịch - khách sạn của Vietnam Report cũng có kết quả tương đồng với dự báo của các chuyên gia khi có đến 66,7% số doanh nghiệp cho rằng triển vọng ngành du lịch năm 2024 sẽ khả quan hơn một chút. Trong đó, chỉ tiêu về doanh thu là chỉ tiêu được các doanh nghiệp kỳ vọng có sự tăng trưởng mạnh nhất với 92,9% doanh nghiệp kỳ vọng chỉ tiêu này sẽ tăng trong năm 2024; theo sau là lợi nhuận và lượt khách với 85,7%. Để có được sự tự tin đó thì hoàn toàn có cơ sở khi có 3 chính sách lớn được thực thi trong năm 2024.

Top 3 cơ hội của doanh nghiệp Du lịch – Khách sạn trong năm 2024
% số DN



Dù có xu hướng chi tiêu tiết kiệm hơn trong năm 2024, nhưng du khách sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các dịch vụ để giảm những ảnh hưởng có hại đến thiên nhiên, di sản văn hóa địa phương. Đáng chú ý, có đến 78,7% du khách sẵn sàng chi trả thêm cho dịch vụ lưu trú, 75,4% cho dịch vụ tham quan và 73,8% cho dịch vụ ăn uống. Trong đó, du khách đặc biệt quan tâm đến các cơ sở lưu trú được cấp nhãn Du lịch bền vững Bông Sen Xanh, các cơ sở lưu trú có các chương trình hay quỹ liên quan đến trách nhiệm xã hội cũng nhận được lượng đặt phòng tăng vọt trong năm.

Thị trường lưu trú tại Đắk Lắk năm 2023:

Năm 2024, Đắk Lắk phấn đấu thu hút 1,2 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 950 tỷ đồng; công suất sử dụng buồng đạt bình quân khoảng 50%. Năm 2024 là năm đặc biệt gắn với kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh (22/11/1904 - 22/11/2024). Do đó, công tác quảng bá, xúc tiến du lịch sẽ gắn với tuyên truyền những thành tựu nổi bật của địa phương qua 120 năm xây dựng và phát triển; đồng thời, tuyên truyền về hình ảnh, con người, sự đa dạng văn hóa, quảng bá các khu, điểm du lịch cũng như những sản phẩm du lịch... để thu hút du khách.

Với đặc điểm thiên nhiên kỳ thú đã tạo cho Đắk Lắk có được một tiềm năng du lịch sinh thái hấp dẫn, độc đáo với những ngọn thác hùng vĩ như thác Gia Long (thác Dray Sáp thượng), thác Krông Kmar, thác Thủy Tiên, thác Bảy Nhánh, thác Dray Nur, thác Dray Nao, thác Suối Mơ... nhiều hồ lớn thơ mộng như hồ Lắk, hồ Ea Kao, hồ Ea Đồn, hồ Đắk Minh, hồ Ea Nhái..., các khu rừng nguyên sinh : vườn quốc gia Yok Đôn, vườn quốc gia Chư Yang Sin, khu lâm viên Ea Kao... Thêm vào đó, Đắk Lắk còn là nơi lưu giữ nhiều nét đặc thù về giá trị văn hóa dân gian, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc anh em cùng chung sống, với những di tích kiến trúc cổ ghi lại dấu ấn của lịch sử và phong trào hoạt động cách mạng của thế hệ cha anh. Hệ thống giao thông, đường hàng không đến Đắk Lắk, đường bộ đến các điểm du lịch được đầu tư khá hoàn chỉnh, hầu hết những khu du lịch trọng điểm đã được trải nhựa đến tận chân hàng rào khu du lịch.. Với 36 di tích được xếp hạng, trong đó có 2 di tích quốc gia đặc biệt, 17 di tích quốc gia và 17 di tích cấp tỉnh. Bên cạnh đó, Đắk Lắk còn được biết đến với một cái tên rất đặc thù, chứa đựng nhiều bản sắc văn hoá dân tộc, đó chính là: “ thủ phủ cà phê Việt Nam” và cũng là điểm đến của cà phê thế giới, đây là điều kiện để hình thành các sản phẩm cà phê độc đáo hấp dẫn du khách, là những động lực không nhỏ để du khách lưu luyến. Góp phần phát triển du lịch của tỉnh trong tương lai.

Tuy nhiên, những sản phẩm du lịch tại Đắk Lắk chủ yếu dựa trên những nguồn tài nguyên sẵn có như cảnh đẹp thiên nhiên, lối sống tự nhiên của đồng bào dân tộc mà chưa có sự đầu tư, khai thác và phát triển để chúng trở nên phong phú, đặc sắc và cuốn hút du khách, khả năng khai thác, mở rộng thị trường ra nước ngoài của các công ty lữ hành còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng to lớn về du lịch của địa phương. Giữa các điểm du lịch cũng chưa có sự liên kết chặt chẽ cũng như, các sản phẩm du lịch trong mỗi điểm còn rời rạc, tách biệt nhau. Hơn nữa, không ít người cảm thấy hụt hẫng vì chất lượng không được như trong quảng bá.

Cùng với sự phát triển của du lịch, số cơ sở lưu trú và chất lượng dịch vụ cũng tăng lên. Các khách sạn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng phòng ở, dịch vụ ăn uống, đi lại. Đội ngũ lao động của một số khách sạn lớn được huấn luyện nghiệp vụ, phục vụ tốt. Các khách sạn và nhà nghỉ thường có phục vụ ăn uống và các món ăn đặc sản theo yêu cầu của khách. Tuy nhiên, đa số các khách sạn và nhà nghỉ chỉ tập trung trong phạm vi TP. Buôn Mê Thuột. Các khách sạn ở huyện thường có quy mô nhỏ, phục vụ chưa chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách...

Tỉnh hiện có 234 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 5.000 buồng phòng; 28 khu, điểm tham quan du lịch.

Nhằm phục hồi mức tăng trưởng cho ngành du lịch trong năm 2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề ra những giải pháp: ngoài duy trì chính sách giảm giá cho các gói sản phẩm du lịch khép kín từ lễ hành, lưu trú, tham quan, giải trí và vui chơi... tại hầu hết các điểm đến, nhà hàng, khách sạn, ngành Du lịch Đắk Lắk còn nỗ lực xúc tiến công tác liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố ở khu vực Tây Nguyên - Duyên hải miền Trung và Nam bộ đã ký kết trước đây. Đồng thời tiếp tục kết nối lại công tác giới thiệu, quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch Đắk Lắk thông qua các kỳ hội chợ và triển lãm du lịch được tổ chức thường kỳ ở trong nước, quốc tế nhằm thu hút du khách đến tham quan, du lịch tại tỉnh...

Đặc biệt, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan nghiên cứu, khảo sát và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, có lợi thế như du lịch mạo hiểm tại khu vực thác Dray Nur, Vườn Quốc gia Chư Yang Sin, Vườn Quốc gia Yok Đôn và du lịch cộng đồng trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ; tăng cường và đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước, nhất là khu vực Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ để hình thành hệ thống tour - tuyến du lịch liên hoàn nhằm thu hút du khách đến Đắk Lắk và ngược lại.

Tình hình thị trường cạnh tranh rất quyết liệt, đặc biệt là giữa các khách sạn 04, 05 sao, các nhà hàng với quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại. Chính vì vậy các nhà hàng, Khách sạn trong hệ thống Công ty đang mất lợi thế cạnh tranh đối với chiến lược về sản phẩm vì vậy Công ty cần phải tu sửa nhằm tạo ra một hình ảnh mới, sang trọng trong mắt khách hàng.

4.2. Đối với thị trường dịch vụ Tiệc cưới – Hội nghị

+Đối với thị trường dịch vụ Tiệc cưới – Hội nghị

Cũng như dịch vụ lưu trú, dịch vụ Tiệc cưới – Hội nghị bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19, ngoài bị ảnh hưởng bởi các quy định về giãn cách xã hội, quy mô tổ chức thì hầu hết các doanh nghiệp đều thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” trong thời gian vừa qua nên ngân sách hoặc kế hoạch tổ chức hội nghị, sự kiện cũng bị ảnh hưởng theo.

Tuy nhiên, một số các doanh nghiệp vẫn nỗ lực đầu tư cho các hoạt động sự kiện, yến tiệc chiêu đãi để thúc đẩy tăng trưởng, khẳng định sự ổn định của doanh nghiệp trước những khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch bệnh cũng đã thay đổi nhiều thói quen tổ chức sự kiện hội nghị, tiệc cưới của khách hàng, cụ thể:

Đối với dịch vụ tiệc cưới: Xu hướng tổ chức những buổi tiệc nhỏ, số lượng khách mời được giới hạn và địa điểm tổ chức cũng sẽ được ưu tiên lựa chọn những điểm có quy mô nhỏ, ấm cúng và mang tính đặc biệt hơn. Đặc biệt xu hướng du lịch cưới được chú trọng và nhiều khách hàng quan tâm, với không gian nhỏ ấm cúng kết hợp với các dịch vụ lưu trú sẽ được khách hàng quan tâm nhiều hơn.

Ngoài ra, xu hướng ảnh hưởng bởi Internet, sự thay đổi thói quen tiêu dùng và cách thức tiếp cận thông tin. Theo dữ liệu của Econsultancy và Adobe, 54% chi tiêu của các doanh nghiệp được dành cho quảng cáo tìm kiếm, 40% dành cho quảng cáo hiển thị và 6% còn lại được phân chia giữa các kênh khác. Khách hàng có nhu cầu tìm kiếm thông tin thông qua các kênh online như website, fanpage, google,...trước khi quyết định đặt dịch vụ.

Đối với dịch vụ Hội nghị: Sau đại dịch, khách hàng lựa chọn tổ chức hội nghị gia tăng, tuy nhiên sau thời gian bùng nổ ở giữa năm 2022 thì cũng có thể nhận thấy các doanh nghiệp bắt đầu giảm tiêu dùng trong những tháng cuối năm 2022 và những tháng trong năm 2023. Các địa điểm tổ chức sẽ được ưu tiên cho phân khúc khách sạn 4* - 5*, hình thức tổ chức cũng sẽ thay đổi theo hướng trải nghiệm cho khách hàng nhiều hơn khi ứng dụng các thành tựu công nghệ đi kèm. Bên cạnh đó, xu hướng trong năm 2024 thị trường không được đánh giá khả quan do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trên toàn cầu, các doanh nghiệp thắt chặt các hoạt động hội họp, hoặc diễn ra quy mô nhỏ hơn, không thường xuyên

Thị trường dịch vụ Hội nghị - Tiệc cưới tại Đắk Lắk và của Công ty:

Những yếu tố tích cực:

Phát triển du lịch theo hướng phát huy mạnh mẽ, đồng bộ các tiềm năng du lịch của tỉnh; tập trung đầu tư để thành phố Buôn Ma Thuột trở thành trung tâm trung chuyển dịch

vụ, du lịch chính của tỉnh; hình thành và tạo sự kết nối giữa các điểm, tuyến du lịch của tỉnh, cũng như các khu, điểm du lịch của các tỉnh trong khu vực. Phân đầu sớm đưa du lịch là một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các đơn vị trong Công ty ra đời và có hoạt động lâu năm, có mối quan hệ tốt với các ban ngành trong tỉnh nên đây cũng là một lợi thế trong phát triển kinh doanh, đặc biệt là về mảng kinh doanh ẩm thực;

Nhìn chung trong các sản phẩm dịch vụ về ẩm thực tại Công ty thì trong đó có đơn vị nhà hàng Thăng Lợi nổi bật và thu hút số lượng khách sử dụng dịch vụ ẩm thực tiệc cưới cao nhất do có không gian sức chứa lớn, ngoài ra có khu để xe rộng rãi, thoáng mát và cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột không xa nên cũng thuận lợi về di chuyển, do đó tạo điều kiện thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ ẩm thực nói chung và tiệc cưới nói riêng.

Khách sạn Sài Gòn Ban Mê: tầng 16 khách sạn có vị trí đẹp, cao, khách hàng có thể ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Buôn Ma Thuột đó là điều kiện thuận lợi để thu hút được nguồn khách ăn uống, tiệc liên hoan, sinh nhật,... Các phòng họp hội nghị có sức chứa từ 50-400 khách đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức hội nghị, tiệc cưới nhỏ... Trong năm 2024 Khách sạn Sài Gòn Ban Mê đưa thêm vào kinh doanh tiệc ở sảnh nhà hàng Tầng 5 với hướng nhìn bao quát trung tâm Ngã 5 dự kiến sẽ là điểm nhấn để khai thác những đối tượng khách hàng có quy mô nhỏ.

Du lịch Hồ Lắk có khuôn viên cây xanh đẹp, ngoài ra bên cạnh nhà hàng là hồ Lắk du khách có thể vừa thưởng thức vừa ngắm quan cảnh thiên nhiên nơi đây, chính vì vậy đây cũng là điều kiện thuận lợi cho kinh doanh ẩm thực.

Năm 2024 sẽ là năm kỉ niệm 120 năm thành lập tỉnh và cũng là cơ hội sẽ là điểm nhấn để thu hút lượng khách đến với địa phương.

Những yếu tố tiêu cực:

Sau ảnh hưởng của dịch bệnh là ảnh hưởng của chuỗi suy thoái kinh tế trên toàn cầu nên các tổ chức, doanh nghiệp tiếp tục tiết giảm hoặc cắt bỏ các chi phí không cần thiết trong năm 2024.

Đắk Lắk vẫn đang là một tỉnh với cơ cấu ngành nông lâm nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất. Trong những năm qua, bên cạnh thiên tai, dịch bệnh, ngành nông nghiệp phải đối mặt với sự mất giá của các mặt hàng nông sản chủ lực như cà phê, tiêu, cao su, ... từ đó ảnh hưởng đến chi tiêu của người dân.

Khó khăn về nguồn tài chính đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh ẩm thực như: do phải thanh toán trễ hạn cho các nhà cung cấp và dẫn đến đơn vị phải chấp

nhận mua một số mặt hàng với mức giá chưa hợp lý lắm, dẫn đến chi phí đầu vào tăng; trang thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ & trang trí tiệc rất thiếu, thật sự không theo kịp với sự đầu tư, trang bị của các đối thủ cạnh tranh, đây là một nguyên nhân làm giảm doanh thu tiệc.

Bên cạnh sự cạnh tranh quyết liệt của khách sạn Mường Thanh, khách sạn Hai Bà Trưng, khách sạn Elephant trong khi Khách sạn Sài Gòn Ban Mê không có sảnh lớn để chứa được lượng khách lớn, Nhà hàng Thăng Lợi lại không nằm trong cùng phân khúc khách hàng. Trong những năm vừa qua, thị trường tiệc sinh nhật, họp mặt, liên hoan còn có sự cạnh tranh rất lớn từ các nhà hàng, quán nhậu, phần lớn các nhà hàng, quán nhậu, các khu ẩm thực đều chú trọng và đẩy mạnh quan tâm đầu tư vào thị trường này.

Sảnh tiệc cưới chỉ phục vụ được 400 khách nên không đáp ứng nhu cầu của đa phần khách hàng, bên cạnh đó là sự xuống cấp của cơ sở vật chất, sự lạc hậu của âm thanh ánh sáng, sự nghèo nàn của phụ kiện trang trí.

Đánh giá tổng quan:

Từ những nhận định trên, Công ty cần phải nhanh chóng khắc phục những hạn chế về cơ sở vật chất, những thua kém về trang thiết bị, dụng cụ, âm thanh ánh sáng để từ đó dần lấy lại sự ủng hộ của khách hàng, đồng thời phát huy thế mạnh các thế mạnh của đơn vị như: vị trí trung tâm, thương hiệu gắn liền với Saigontourist, quản lý chuyên nghiệp, nhân viên phục vụ có chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên bếp lành nghề.

Phải duy trì chất lượng món ăn, chất lượng phục vụ thật tốt và nhất quán. Không ngừng đưa ra các món ăn mới để làm hài lòng nhu cầu thưởng thức và trải nghiệm của cả thực khách.

Luôn đảm bảo nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn, đạt chất lượng, giá cả đầu vào hợp lý, kiểm soát tiêu hao chặt chẽ để từ đó có được giá bán thật sự cạnh tranh.

Xem việc chăm sóc khách hàng là ưu tiên hàng đầu, trong tình hình cạnh tranh quyết liệt như hiện nay, để khách hàng trở thành khách hàng trung thành, không bị mất về tay đối thủ cạnh tranh.

Trong năm 2022 và 2023 mặc dù đã có những tín hiệu hết sức khả quan tuy nhiên tình hình kinh doanh sẽ còn nhiều khó khăn với cơ sở vật chất như hiện nay thì rất khó để cạnh tranh cả về phòng ngủ lẫn nhà hàng tiệc cưới, các đối thủ cạnh tranh trực tiếp thường xuyên nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất và giá các dịch vụ cũng rẻ hơn, linh hoạt hơn do đó chắc chắn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của đơn vị trong năm 2024.

5. Mục tiêu & Giải pháp:

5.1. Khách sạn Sài Gòn Ban Mê

- Xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng, hậu mãi,... để cảm ơn và duy trì mối quan hệ gắn kết với khách hàng, phù hợp điều kiện khả năng tài chính của đơn vị.

- Duy trì chính sách chúc mừng sinh nhật (thiệp chúc mừng và bánh kem/hoa...) đối với khách phòng.

- Thường xuyên cập nhật các hoạt động, các sự kiện lên Website, Fanpage.

- Đưa ra các gói sản phẩm phòng bao gồm các dịch vụ cộng thêm theo nhu cầu của thị trường như 01 bữa ăn, dịch vụ đưa đón sân bay...

Trong tình hình thực tế hiện tại để nâng cao năng lực cạnh tranh chất lượng dịch vụ so với các đối thủ cạnh tranh cần tập trung khai thác thế mạnh hiện có của Công ty như: thương hiệu, khách hàng từ hệ thống Saigontourist, vị trí,...

- Hợp tác với các công ty truyền thông, tạp chí du lịch để quảng cáo, PR cho khách sạn và thông qua trang web để bán phòng trực tuyến cho đối tượng F.I.T, khai thác thêm các kênh mạng bán phòng như Booking.com; Agoda, Expedia, Chudu, Mytour, Traveloka...

- Tiếp tục quảng cáo trên trang Tripadvisor để tăng lượng khách đặt phòng qua mạng. Cập nhật liên tục hình ảnh sinh động, chương trình khuyến mại, trả lời feedback cho khách hàng...trên hệ thống.

- Hợp tác với các công ty truyền thông, tạp chí du lịch để quảng cáo, PR cho khách sạn và thông qua trang web để bán phòng trực tuyến cho các đối tượng F.I.T, khai thác thêm các kênh mạng bán phòng khác ngoài booking.com; agoda....

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo hình ảnh khách sạn bằng việc làm hài lòng những khách hàng khi sử dụng các sản phẩm của khách sạn. Bộ phận Nhà hàng & Bếp thường xuyên gặp gỡ khách hàng, lắng nghe ý kiến đóng góp của khách để cải tiến dịch vụ, chất lượng món ăn, tăng sự hài lòng của khách. Tập trung tối đa các mối quan hệ cá nhân, gia đình để quảng bá về các sản phẩm của khách sạn.

- Bên cạnh các kênh quảng bá truyền thống, đầu tư đẩy mạnh truyền thông trực tuyến qua trang mạng chính thức của Công ty, qua mạng lưới OTAs, qua các kênh truyền thông xã hội như Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, Zalo...; hàng tuần rà soát dữ liệu danh sách các khách hàng để gửi các bản tin (e-newsletter) về các sản phẩm & dịch

vụ mới của các đơn vị trong hệ thống Công ty, cũng nhằm tạo mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng.

- Nghiên cứu thiết kế các ấn phẩm và quà tặng phù hợp khi đi thăm hỏi khách hàng và để tặng cho khách hàng tại các hội chợ; tham gia các hội chợ lớn trong năm như VITM tại Hà Nội và ITE tại TP.HCM để quảng bá hình ảnh du lịch địa phương và giới thiệu các sản phẩm & dịch vụ của Công ty; tham gia một số giải thưởng uy tín trong & ngoài nước để phục vụ cho công tác PR quảng cáo.

- Chọn lọc và liên hệ thuê một số bloggers / vloggers nổi tiếng chuyên viết về du lịch đến trải nghiệm thực tế tại địa phương và lồng ghép sử dụng các sản phẩm & dịch vụ của Công ty; liên hệ với các báo chuyên đề về du lịch để trao đổi sản phẩm (barter) viết bài giới thiệu về các sản phẩm & dịch vụ của Công ty.

- Nghiên cứu phối hợp với bộ phận ẩm thực xây dựng các chương trình giải trí, lễ hội; đội ngũ nhân viên tiếp thị bám sát các hoạt động của bộ phận ẩm thực các đơn vị trong hệ thống Công ty, có kế hoạch truyền thông quảng bá cho từng sự kiện / sản phẩm một cách đại trà thông qua các công cụ online và offline; tổ chức sự kiện hưởng ứng tắt điện Giờ Trái Đất để thể hiện sự chung tay vì môi trường một mặt tiết giảm chi phí mặt khác có thể tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng quan tâm bảo vệ môi trường.

- Đề cao vai trò của việc đánh giá các ý kiến khách hàng, định kỳ theo dõi báo cáo hàng tháng và xử lý than phiền nhanh chóng kịp thời để ngày một nâng cao chất lượng, và đổi mới sản phẩm & dịch vụ tốt hơn; lưu ý các chỉ số đánh giá từ các trang web và đưa ra các biện pháp chế tài cụ thể để xử lý từng trường hợp nếu lặp lại hai lần hay nhiều lần thì quản lý bộ phận sẽ bị trừ điểm thi đua trong tháng, hoặc bất kỳ chế tài, hình thức kỷ luật nào đó để hạn chế tối đa than phiền của khách.

5.2. Khách sạn Cao Nguyên

- Thiết kế lại bộ Brochure sản phẩm dịch vụ của Khách sạn, phù hợp với các kênh digital Marketing.

- Với lợi thế không gian thoáng đãng, lại ở ngay trung tâm TP Buôn Ma Thuột nên công suất phòng của Khách sạn tương đối ổn định, tuy nhiên dịch vụ ăn uống lại chưa cạnh tranh được so với thị trường vì vậy cần thúc đẩy truyền thông dịch vụ này thông qua các kênh online, fanpage, email marketing, ...

Quảng bá Khu vực nhà hàng - dịch vụ tiệc trên các trang web, ứng dụng đặt bàn, địa điểm ăn uống, đưa khách sạn lên google map, quảng cáo google,...

5.3. Khách sạn Thành Công

Dịch vụ của khách sạn là lưu trú vì vậy thiết kế lại bộ Brochure sản phẩm dịch vụ của Khách sạn, phù hợp với các kênh Digital Marketing.

Gửi thông tin lưu trú cho các công ty Lữ hành, group du lịch giá rẻ, phượt,... để khách hàng dễ dàng tìm thấy thông tin dịch vụ.

Đưa khách sạn lên Google map, tối ưu hóa các công cụ tìm kiếm.

5.4. Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên Nước

Xây dựng các kịch bản đám cưới phù hợp với nhiều loại lễ, tiệc khác nhau như: tân hôn, tiệc vu quy, tiệc báo hỷ, lễ cưới theo phong cách truyền thống, lễ cưới theo phong cách hiện đại,... với phần nghi thức cưới được xây dựng cô đọng nhưng luôn đảm bảo sang trọng, ấm cúng, ấn tượng.

Quảng bá Khu vực nhà hàng – dịch vụ tiệc trên các trang web, ứng dụng đặt bàn, địa điểm ăn uống, đưa khách sạn lên google map, quảng cáo google,...

- Lên chương trình quảng bá cho dịch vụ tiệc cưới trong năm, tận dụng khai thác các kênh digital marketing như facebook, instagram, zalo; nghiên cứu phối hợp cùng với công ty tổ chức sự kiện chuyên nghiệp tại địa phương tổ chức sự kiện Wedding Fair để thu hút nhiều đối tượng tham quan và đặt tiệc cưới trước; cộng tác viết các bài về tiệc cưới với các báo – đài, phương tiện truyền thông chuyên về tiệc cưới, bằng hình thức trao đổi sản phẩm để giới thiệu sản phẩm tiệc cưới tại các đơn vị trong hệ thống Công ty. Thiết lập trang Fanpage trên Facebook và Website chuyên đề về tiệc cưới, tạo tài khoản gian hàng trực tuyến trên các trang mạng chuyên tiệc cưới như codauchure.com, marry.vn... để thu hút thêm nguồn khách tiềm năng.

- Tổ chức dịch vụ nhà hàng tiệc cưới quan trọng nhất là phần ẩm thực, thời gian đầu có thể tạo uy tín bằng việc mời đầu bếp có tiếng tại Sài Gòn giám sát, PR cho thực đơn tiệc cưới tại đơn vị.

-Tìm kiếm một số đối tác có thể hợp tác kinh doanh tận dụng mặt bằng hiện có, đồng thời tích hợp các dịch vụ nhằm thu hút khách hàng hơn như khu vui chơi nhà banh, café,..

-Xây dựng lại chính sách giá bán cho khách hàng mua vé tháng, khách hàng là doanh nghiệp mua số lượng lớn. Kết hợp một số trung tâm dạy kỹ năng cho trẻ để tổ chức các khóa học về kỹ năng tại đơn vị.

5.5. Du lịch Hồ Lắk

Du lịch Hồ Lắk là điểm mạnh và là nét độc đáo riêng khó có doanh nghiệp nào có thể cạnh tranh vì vậy cần biết cách khai thác, hoàn thiện dịch vụ, đẩy mạnh các công

tác truyền thông để đạt hiệu quả tối đa. Tuy nhiên cần tăng cường số lượng các dịch vụ của resort, làm phong phú hơn thực đơn cho nhà hàng, cách thức quảng cáo chưa linh hoạt, hệ thống bán hàng trực tiếp chưa hiệu quả, các nhân viên phụ trách tiếp thị không được đào tạo chuyên về lĩnh vực này, và cơ sở vật chất không đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Cũng như các đơn vị khác trong hệ thống, Du lịch Hồ Lắk cần thiết kế lại bộ Brochure sản phẩm dịch vụ để dễ dàng tiếp cận khách hàng thông qua các kênh digital marketing hơn.

Định vị đơn vị trên google map, đẩy mạnh truyền thông thông qua các kênh digital marketing như facebook, instagram, zalo,... email marketing.

- Thường xuyên động viên CB.CNV tích cực bán phòng, ẩm thực, tour dựa trên giá sàn cho phép để được hưởng hoa hồng, tăng thu nhập.
- Công ty tiếp tục củng cố nâng cao thương hiệu hướng tới thị trường mục tiêu mục tiêu là các doanh nghiệp lữ hành đã xác định và hợp tác.

6. Nâng cao chất lượng sản phẩm:

Đối với tiệc, tiệc cưới: Đẩy mạnh dịch vụ tiệc cưới với mức giá bình quân từ 2,3 triệu đồng/bàn; hoàn thiện quy trình tiệc cưới theo phong cách đổi mới, khác biệt so với các đơn vị kinh doanh tiệc cưới trên địa bàn nhằm khai thác thêm nhiều đối tượng khách hàng chi trả mức giá cao;

Đối với phòng ngủ: Thường xuyên chăm sóc, trang trí phòng ngủ lạ mắt, đẹp mang phong cách hiện đại, kiểm tra quy trình dọn phòng chặt chẽ, cắm hoa tươi hằng ngày để nâng chất lượng dịch vụ của phòng ngủ, welcome drink và đặt hoa trái cây từ loại phòng deluxe trở lên. Khắc phục những sai sót cho dù là nhỏ nhất để đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng;

Đối với việc nâng cao nghiệp vụ chuyên môn: Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại nhân viên mang tính chuyên nghiệp vì đa số lực lượng lao động trẻ, mới ra trường có trình độ nhưng tay nghề còn yếu. Đặc biệt, tin học và ngoại ngữ hóa toàn bộ CBCNV trong khách sạn sẽ là một trong những mục tiêu chính để nâng cao trình độ hiểu biết và giao tiếp với khách nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;

Công tác tổ chức: Duy trì nội quy quy chế chặt chẽ, thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng của người lao động và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật theo từng giai đoạn để đề ra nhiệm vụ, biện pháp và phương hướng cho từng bộ phận nhằm phát huy các thế mạnh, để kinh doanh đạt hiệu quả như mong muốn, cũng như việc thúc đẩy các phong trào thi đua, khen thưởng do khách sạn và Công ty phát động;

Tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên... để động viên lực lượng này tích cực tham gia phát động các phong trào hoạt động tạo sân chơi

lành mạnh mang tính tập thể tạo không khí phấn khởi thúc đẩy kinh doanh phát triển. Áp dụng quy trình chuẩn vào công việc thực tế hàng ngày, đúng theo tiêu chuẩn Saigontourist và ISO 9001:2015;

Quản lý chi phí: Tiết kiệm chi phí điện, nước, nguyên vật liệu trong các dịch vụ và phải giáo dục ý thức sử dụng thang máy, điện, nước đến từng nhân viên và người lao động, sử dụng tiết kiệm các loại nguyên vật liệu nhằm giảm chi phí tăng hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người lao động. Đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào như hàng chuyên bán, nguyên vật liệu (Ưu tiên mua hàng tại các hệ thống siêu thị, các công ty, cửa hàng lớn có uy tín);

7. Phòng chống cháy nổ và vệ sinh an toàn thực phẩm:

Quản trị cho CBCNV và người lao động nắm rõ quy trình PCCC, thường xuyên tập huấn và kiểm tra kỹ năng của CB-CNV, tổ chức diễn tập và rút ra kinh nghiệm thực tế (có quy chế thưởng phạt rõ ràng) để đề cao cảnh giác trong mọi tình huống. Báo cáo định kỳ cho ban PCCC và lập phương án PCCC trong các sự kiện lớn;

Định kỳ kiểm tra khám sức khỏe các bộ phận trực tiếp, lưu mẫu thức ăn hằng ngày và có kiểm tra thường xuyên mẫu, quản lý chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm, nguyên vật liệu đầu vào. Đề cao cảnh giác về hành vi phá hoại gây thiệt hại về vệ sinh an toàn thực phẩm trong khâu chế biến.

8. Đánh giá chung hoạt động kinh doanh năm 2023 và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ- HĐQT:

8.1. Công tác kinh doanh:

Thuận lợi

Năm 2023, Đắk Lắk đã tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch Đắk Lắk đến với du khách, cộng đồng trong nước và quốc tế như: Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 8, Chương trình biểu diễn Văn hóa Cồng chiêng phục vụ Nhân dân và du khách, đua xe địa hình “Thử thách vượt đại ngàn - Buôn Đôn 2023”, “Ngày hội Văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk năm 2023”....

Cùng với đó, ngành du lịch Đắk Lắk đã triển khai các chính sách, biện pháp kích cầu du lịch, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, liên kết mở rộng thị trường khách du lịch; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; xây dựng hình ảnh du lịch Đắk Lắk thân thiện, mến khách, thu hút du khách trong, ngoài nước.

Hội đồng quản trị đã đồng ý chủ trương thay thăm hành lang của khách sạn Sài Gòn Ban Mê nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ để thu hút khách trong thời gian tới.

Khó khăn

Sự bùng nổ của ngành du lịch sau thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh trong năm 2022 nhưng không kéo dài qua đến năm 2023, cùng với những ảnh hưởng đến nền kinh tế đã tác động lên các hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Mặc dù các hoạt động xã hội đã phục hồi bình thường nhưng các doanh nghiệp, cơ quan cũng thắt chặt các chi phí hội họp, công tác, duy trì thói quen họp online đối với các hoạt động thường niên.

Bên cạnh đó ngay khi thị trường có dấu hiệu phục hồi thì sự kiện chính trị tại Đắk Lắk ngày 11/6 cũng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty nói riêng và mặt bằng chung các doanh nghiệp trên địa bàn. Các hoạt động tạm thời bị ngưng hoặc tạm hoãn, một số sự kiện buộc phải dời địa điểm vào lúc cao điểm của hoạt động kinh doanh của các đơn vị.

Các đơn vị trong Công ty đã qua nhiều năm hoạt động và kinh doanh do đó các trang thiết bị bắt đầu xuống cấp nên tốn nhiều chi phí để nâng cấp sửa chữa và vận hành;

Bị áp lực vốn vay ngân hàng lớn, việc kinh doanh chưa có hiệu quả, thường xuyên bị thiếu hụt tài chính nên chưa có nguồn để đầu tư trang thiết bị mới phục vụ công tác kinh doanh.

Mức lương còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố do đó chưa đảm bảo được đời sống của người lao động nên dẫn đến tình trạng người lao động xin nghỉ việc nhiều;

Tình hình lao động biến động liên tục nên chất lượng phục vụ không ổn định. Thiếu lao động trong những dịp đông khách;

Qua những khó khăn và thuận lợi nêu trên, kết quả kinh doanh toàn Công ty trong năm 2023 đạt được như sau:

1. Tổng doanh thu thực hiện năm 2023	:	46.837.721.303 đồng
<i>(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
2. Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV	:	9.731.324.252 đồng
3. Phân bổ CPQLDN	:	4.608.113.256 đồng
4. Khấu hao cơ bản năm 2023	:	5.121.024.528 đồng
5. Tiền lãi vay ngân hàng 2023	:	8.934.783.170 đồng
6. Lợi nhuận thực hiện năm 2023 (lỗ)	:	(8.932.596.701) đồng

8.2. Công tác tổ chức - đào tạo:

Ổn định công tác tổ chức lao động: Do tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 2023 gặp nhiều khó khăn, đặc biệt sau vụ việc 11/6 tại địa phương tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn hơn, không có doanh thu đã ảnh hưởng đến công tác tài chính, việc trả lương cho người lao động bị chậm, ngoài ra thu nhập của người lao động trong toàn công ty vẫn còn thấp nên dẫn đến tình hình lao động biến động trong các đơn vị tương đối nhiều. Lao động nghỉ việc nhiều cho nên phải thường xuyên tuyển dụng mới (nghỉ việc 40 người, tuyển mới 30 người) cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng chuyên môn trong công việc. Nhưng Công ty cũng đã làm tốt công tác tư tưởng, động viên người lao động, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập hàng tháng ở mức chấp nhận được. Từ đó, duy trì hoạt động kinh doanh trong toàn hệ thống một cách bình thường.

Thay đổi luân chuyển một số vị trí cán bộ quản lý lãnh đạo trong các đơn vị trực thuộc, gồm: nhà hàng Thắng Lợi – Công Viên Nước và khách sạn Cao nguyên, nhằm đổi mới đáp ứng với sự phát triển trong kinh doanh.

8.3. Một số tồn tại:

- Việc bán Tour nội địa chưa chủ động được nguồn khách, vẫn còn hạn chế so với các đối thủ cạnh tranh là các Công ty lữ hành của tư nhân; cơ cấu giá bán còn cao chưa linh hoạt. Các đơn vị, cá nhân bên ngoài hạ giá thấp bằng mọi cách để lấy được khách.

Trong khi người mua tour thì ham rẻ ít quan tâm đến yếu tố chất lượng và uy tín của việc cung cấp dịch vụ. Nên kinh doanh dịch vụ du lịch của công ty gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác quảng cáo, tiếp thị, chào mời còn nhiều hạn chế. Một số đơn vị trực thuộc chưa làm được hoặc làm còn yếu công tác bán hàng qua trang Website, do cập nhật các thông tin chưa kịp thời, nội dung chưa phong phú đa dạng.

- Dịch vụ tiệc, tiệc cưới chưa tìm ra giải pháp để cạnh tranh với các nhà hàng tư nhân. Với xu thế đòi hỏi ngày càng cao của dịch vụ tiệc cưới hiện nay về các trang thiết bị phục vụ như xe ô tô đời mới cao cấp, các dụng cụ phục vụ nghi thức, nghi lễ, các chế độ khuyến mãi khác v.v... Nhưng do khó khăn về tài chính phải tập trung vào việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên Công ty không thể đáp ứng được các yêu cầu của khách. Kể cả Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê 4 sao nhưng sân khấu của một số sảnh nhà hàng, sảnh hội nghị chưa trang bị được màn hình led, do đó không thu hút khách đặt tiệc, tiệc cưới và hội nghị. Vì vậy, kinh doanh dịch vụ nhà hàng trong tất cả các đơn vị liên tục bị giảm sút qua từng năm.

9. Tình hình tài chính

9.1. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	125.713.403.402	119.493.287.528
1.1	Tài sản ngắn hạn	5.173.420.575	3.604.661.243
1.2	Tài sản dài hạn	120.539.982.827	115.888.626.285
2	Doanh thu thuần	47.193.487.183	44.379.518.832
3	Lợi nhuận trước thuế	(9.779.695.694)	(8.476.686.515)
4	Lợi nhuận sau thuế	(9.779.695.694)	(8.476.686.515)

9.2. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Nợ ngắn hạn	60.267.729.642	67.712.575.990
1.1	Vay và nợ ngắn hạn	31.675.970.873	36.182.599.669
1.2	Phải trả người bán	4.780.011.337	3.915.306.722
2	Nợ dài hạn	40.904.783.177	34.673.783.177
2.1	Vay và nợ dài hạn	40.548.878.177	34.673.783.177
3	Tổng nợ phải trả	101.172.512.819	102.386.359.167

10. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác tổ chức được sắp xếp theo hướng chuyên môn hóa và trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo.

- Công ty đã áp dụng chính sách khoán tiền lương trên hiệu quả kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, tạo tính chủ động và tiết kiệm chi phí nhằm kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

- Các biện pháp kiểm soát: Ban hành Quy định chi tiêu hành chính áp dụng nội bộ Công ty, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các dịch vụ kinh doanh. Nhằm kiểm soát chặt chẽ trong việc thanh toán chi phí của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc.

11. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác quảng bá, tiếp thị, khai thác tour outbound và nội địa. Đồng thời xây dựng các chương trình nội địa đặc thù với giá cả cạnh tranh nhưng phải đảm bảo chất lượng để chào bán cho các đối tác trong nước, các công ty, cơ quan ban, ngành trong tỉnh; Liên kết với các công ty lữ hành (đặc biệt là Saigon tourist) để xây dựng lại các chương trình tour đi nước ngoài đặc trưng, có lịch khởi hành hàng tháng;

- Xây dựng các chương trình tham quan các điểm du lịch trong tỉnh và trong thành phố Buôn Ma Thuột để làm phong phú các dịch vụ nhằm để kéo dài thời gian lưu trú của các đoàn khách;

- Tập trung các nguồn tài chính sau khi trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng xong, thì ưu tiên hàng đầu là trang bị thêm màn hình LED cho khách sạn Sài Gòn - Ban Mê (trước đây đã có kế hoạch trang bị nhưng chưa thực hiện được) nhằm thu hút thêm khách đặt tiệc, tiệc cưới và tiệc hội nghị;

- Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng các món ăn. Xây dựng bộ thực đơn đa dạng, phong phú để thoả mãn sự lựa chọn của khách hàng. Phải đảm bảo tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm trong khâu chế biến hàng ăn;

- Lựa chọn các nhà cung ứng thực phẩm, đầu thầu để cung ứng cho tất cả các nhà hàng trong Công ty. Nhằm đảm bảo về nguồn hàng, ổn định giá, ổn định chất lượng từ đó đảm bảo được VSATTP, giảm được giá thành là cơ sở giảm giá bán để thu hút khách nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ nhà hàng;

- Rà soát lại các chính sách hoa hồng, khuyến mãi và các ưu đãi đối với khách hàng. Đồng thời cho nhân viên sales đi khảo sát thực tế để điều chỉnh lại cho phù hợp với xu thế cạnh tranh hiện nay của các nhà hàng khách sạn trên bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc biệt là các trung tâm hội nghị tiệc cưới lớn như Đại Hùng, Victory, Hoàng Lộc 2, Mừng Thanh, Hoàng Lộc 3...

- Tiếp tục ổn định lao động về số lượng và chất lượng trong toàn Công ty. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn bằng nhiều hình thức: đào tạo mới và đào tạo lại; cử đi đào tạo và đào tạo tại chỗ. Liên kết với các khách sạn trong hệ thống Tổng công ty Saigon Tourist để gửi đi học tập thực tế để người lao động nắm bắt nhanh nghiệp vụ và tiết kiệm được chi phí;

- củng cố hoạt động kinh doanh của khách sạn Thành Công và khu du lịch Hồ Lắk về việc ổn định tổ chức bộ máy người lao động; sửa chữa, tu bổ, mua sắm trang thiết bị, công cụ lao động; tăng cường chất lượng phục vụ để phục hồi và thu hút đối tượng khách bình dân;

- Đi đôi với công tác quảng cáo tiếp thị là việc nâng cao chất lượng dịch vụ và phục vụ mang tính chuyên nghiệp để chiếm lĩnh thị trường trong các lĩnh vực kinh doanh Lữ hành - Khách sạn - Nhà hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Sau hơn hai năm bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid – 19. Lại tiếp tục vụ khủng bố 11/6/2023 nên tình hình kinh doanh của Công ty khó khăn nối tiếp khó khăn, nên lực lượng lao động nghỉ việc nhiều. Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo cho Ban điều hành tuyển bổ sung lao động cho các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm đảm bảo đủ lực lượng lao động để phục vụ kinh doanh. Tuy nhiên, việc tuyển lao động rất khó là do mức lương của Công ty còn thấp hơn so với các khách sạn khác địa bàn thành phố cùng ngành nghề kinh doanh với Công ty. Vì vậy thiếu lao động trầm trọng khi có các đoàn khách đông dẫn đến chất lượng phục vụ chưa được như mong muốn. Hội đồng quản trị thường xuyên tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD tại các cuộc họp HĐQT thường kỳ, họp mở rộng hoặc báo cáo theo yêu cầu.

1.1. Công tác kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã đánh giá kết quả SXKD năm 2023, xét duyệt kế hoạch SXKD năm 2024 chuẩn bị trình Đại hội cổ đông thường niên xem xét và thông qua.

1.2. Công tác tổ chức - đào tạo:

Công tác tổ chức: để tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Công ty đã thực hiện luân chuyển cán bộ theo nghị quyết của HĐQT.

Thực hiện điều động và luân chuyển cán bộ theo hướng trẻ hóa.

Công tác đào tạo: Ban Tổng giám đốc rất quan tâm chú trọng đến công tác đào tạo và đào tạo lại. Do điều kiện khó khăn cho nên trong năm Công ty đã cử một số CB-CNV người lao động tham dự các lớp tập huấn tại các bộ phận kinh doanh trực tiếp như Lễ tân, nhà hàng, buồng phòng... nhằm để nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và tay nghề cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động trong toàn Công ty.

1.3. Một số công tác khác:

Đã xây dựng và ban hành quy chế Quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

1.4. Một số tồn tại:

Chưa có biện pháp để đa dạng hóa các dịch vụ vui chơi giải trí ở Công viên nước dẫn đến công tác kinh doanh mới chỉ theo mùa vụ, chưa phát huy được hiệu quả diện tích mặt bằng hiện có. Mặt bằng tại đơn vị Nhà hàng Thắng Lợi hiện đang để trống chưa có nguồn vốn để thực hiện việc đầu tư kinh doanh.

Công tác tiếp thị quảng cáo trong lĩnh vực tổ chức tiệc cưới ở một số đơn vị chưa được chú trọng, chất lượng món ăn có lúc chưa thỏa mãn được yêu cầu của khách hàng.

Các chương trình tour du lịch mới xây dựng quảng cáo chưa rộng rãi đến với khách hàng. Đặc biệt là các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo điều hành của Ban Tổng Giám đốc hoạt động kinh doanh đã đạt được những kết quả nhất định và thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐQT đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tổ chức triển khai kế hoạch SXKD năm 2024 trình được đại hội cổ động thông qua. Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, giảm chi phí không phù hợp. Tiếp tục hoàn thiện nội quy, quy chế quản lý phù hợp với điều lệ, luật định và tình hình thực tiễn tại công ty, nâng cao hiệu quả năng lực quản lý

Tăng cường công tác quảng bá tiếp thị để thu hút khách hàng. Đào tạo đội ngũ nhân viên phục vụ mang tính chuyên nghiệp bằng cách duy trì việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Tăng cường đẩy mạnh khai thác tour du lịch nội địa và tour ngoài nước

Tiếp tục ổn định chất lượng món ăn, xây dựng thực đơn đa dạng, phong phú để thỏa mãn sự lựa chọn của khách hàng tăng uy tín của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ(CP)	
			Đại diện	Cá nhân
1	Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	2.364.700	0
2	Ông Nguyễn Kim Châu	Thành viên	0	0
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	0	0
4	Ông Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	0	0
5	Phạm Thành Đô	Thành viên	0	0

1.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ban cố vấn

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (CP)
1	Ông Lê Trung Châu	Trưởng ban	5.000
2	Ông Ninh Văn Hiền	Phó ban	5.000
3	Ông Lương Văn Lục	Thành viên	0
4	Bà Nguyễn Thị Bê	Thành viên	28.364
5	Ông Trần Duy Khương An	Thành viên	38.856

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong 06 tháng đầu năm năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 07 phiên họp tập trung là:

- Phiên họp ngày 21 tháng 02 năm 2023:

“V/v Đồng ý chủ trương bổ nhiệm Ông Trần Thái Hưng – Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk, kiêm Phó Giám đốc Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê”

- Phiên họp ngày 27 tháng 02 năm 2023:

“V/v Thông qua thông qua nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023”;

“V/v Thông qua dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong tháng 4 năm 2023. Yêu cầu Công ty chuẩn bị hồ sơ tài liệu và chốt danh sách cổ đông theo đúng quy định của Luật chứng khoán”;

- Phiên họp ngày 09 tháng 4 năm 2023:

“V/v Thông qua nội dung chương trình và công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023”;

“V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty”;

“V/v Thông qua Báo cáo của BKS Công ty năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022”;

“V/v Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ lần thứ 7 của Công ty”;

“V/v Thông qua nội dung quy chế nội bộ về quản trị Công ty; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát”;

“V/v Thông qua quyết toán tiền lương năm 2022 và Kế hoạch tiền lương năm 2023 của Công ty”;

“V/v Thông qua việc kêu gọi các đối tác để Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Khách sạn Thành Công và các mặt của Công ty nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, có dòng tiền cho Công ty hoạt động trong giai đoạn khó khăn hiện nay”;

“V/v Thông qua việc trích thưởng cho Ban điều hành 5%/số tiền chi phí lãi vay và chi phí thuê đất tiết giảm cho Công ty”;

“V/v Thống nhất bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Sáu – Giám đốc Tài chính Công ty – Thư ký Hội đồng quản trị phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP”;

- Phiên họp ngày 21 tháng 6 năm 2023:

“V/v Đồng ý chủ trương tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Tuấn – Giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk, kiêm Giám đốc Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê, nhiệm kỳ 2023 – 2028, kể từ ngày 01/7/2023, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm”;

- Phiên họp ngày 23 tháng 8 năm 2023:

“V/v Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng kinh doanh 6 tháng cuối năm 2023 của Công ty”;

“V/v Không đồng ý điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023, vẫn tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/4/2023”;

“V/v Sau khi xem xét các điều kiện tài chính của Công ty hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý chủ trương cho Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước đối với Công ty TNHH Sản xuất – dịch vụ - môi trường Duy Nhất, tuy nhiên giao cho Ban điều hành soạn thảo hợp đồng hợp tác kinh doanh trình cho Hội đồng quản trị có ý kiến trước khi ký với bên hợp tác kinh doanh”;

“V/v Căn cứ vào tình hình thực tế kinh doanh của Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê sau khi hơn 10 năm đi vào hoạt động, cũng như tăng cường sức cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong tương lai cũng như lâu dài, để tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh, mặt khác nữa là để đủ tiêu chuẩn cho việc xếp hạng sao của khách sạn Sài Gòn – Ban Mê, vì vậy Hội đồng quản trị đồng ý chủ trương sửa chữa thay thế thảm hành lang, thảm phòng Vip và lót lại sàn gỗ công nghiệp trong phòng ngủ là rất cần thiết để phục vụ kinh doanh. Yêu cầu Công ty làm việc cụ thể với nhà thầu về lộ trình thanh toán chi phí sửa chữa phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền”.

- Phiên họp ngày 24 tháng 11 năm 2023:

“V/v Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng kinh doanh 3 tháng cuối năm 2023 của Công ty”;

“V/v Thông qua chủ trương thực hiện ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thăng Lợi - Công viên nước với Công ty TNHH Giađìnhviệt.com”;

“V/v Thông qua chủ trương cho sửa chữa thay thế thảm hành lang và lót sàn gỗ phòng VIP, lót sàn gỗ phòng ngủ của Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê”;

“V/v Thông qua việc giao cho Ban điều hành ký hợp đồng kiểm toán với Hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY; địa chỉ: tầng 5, toà B2, Roman Plaza, P. Tố Hữu, Đại Mễ, Nam Từ Liêm, Hà Nội”;

“V/v Đề nghị Ban điều hành xây dựng kế hoạch năm 2024, bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024 và kế hoạch dòng tiền tháng 12 năm 2023 và năm 2024 của Công ty để trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định.

“V/v Đề nghị Ban điều hành năm 2024 tiếp tục triển khai làm quyền sở hữu tài sản trên đất của khu Công viên nước và Khu Du lịch Hồ Lắk. Công ty thông báo cho các Công ty vấn báo giá chi phí ddo vẽ, trích lục để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định”;

- Phiên họp ngày 24 tháng 11 năm 2023:

“V/v Hội đồng quản trị Công ty đồng ý chủ trương cho sửa chữa thay thảm hành lang của Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê.

- Chi phí sửa chữa thay thế thảm hành lang: Theo báo giá chào bán hàng cạnh tranh dự kiến khoảng 677.600.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT)

- Nguồn vốn: Xin nợ nhà thầu trả dần theo tình hình kinh doanh của Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê (Hợp đồng thanh toán theo lộ trình kinh doanh)

- Phương thức thực hiện: Làm theo hình thức cuốn chiếu từng tầng. Để tiết kiệm chi phí tối đa, đề nghị HĐQT cho áp dụng theo hình thức ký hợp đồng mua sắm trực tiếp với các nhà thầu; theo phương thức chào giá cạnh tranh rút gọn không qua mạng”.

1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát, chủ trì thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty đã được Hội đồng quản trị - Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ các thành viên của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua email và điện thoại.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Tuệ	TBKS	6/6	100%	
2	Bà Nguyễn Thanh Hằng	TV BKS	6/6	100%	
4	Hoàng Vân Thủy	TV BKS	6/6	100%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các lĩnh vực hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023 và đưa ra những tồn tại cần khắc phục trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính của Công ty góp phần đảm bảo sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Giám sát việc tuân thủ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc công ty. Xem

xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BGD trong kỳ báo cáo là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng	894.440.376	617.543.550
+ Nguyễn Anh Tuấn	332.372.564	281.353.900
+ Phạm Thị Nguyệt	-	67.861.000
+ Nguyễn Thị Sáu	246.739.412	208.612.000
+ Trần Thái Hưng	211.220.000	-
+ Hoàng Văn Thùy	104.108.400	59.716.650
- Thu nhập của Ban Kiểm Soát	122.800.000	96.632.000
+ Nguyễn Quốc Tuệ	45.040.000	35.720.000
+ Nguyễn Thanh Hằng	38.880.000	30.456.000
+ Hoàng Văn Thùy	38.880.000	22.680.000
+ Nguyễn Thị Mười	-	7.776.000
- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	247.200.000	193.640.000
+ Trương Đức Hùng	52.800.000	41.360.000
+ Nguyễn Anh Tuấn	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Hữu Phúc	38.880.000	30.456.000
+ Phạm Thành Đô	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Kim Châu	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Thị Sáu	38.880.000	30.456.000
Cộng	1.264.440.376	907.815.550

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	36.182.599.669	36.182.599.669	14.620.727.000	10.114.098.204	31.675.970.873	31.675.970.873
Vay ngắn hạn không là bên liên quan	4.404.604.048	4.404.604.048	-	-	4.404.604.048	4.404.604.048
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (1)	4.404.604.048	4.404.604.048	-	-	4.404.604.048	4.404.604.048
Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	9.796.341.621	9.796.341.621	6.150.000.000	6.914.098.204	10.560.439.825	10.560.439.825
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (2)	8.245.583.129	8.245.583.129	6.150.000.000	6.714.098.204	8.809.681.333	8.809.681.333
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (3)	1.550.758.492	1.550.758.492	-	200.000.000	1.750.758.492	1.750.758.492
Vay ngắn hạn là bên liên quan	21.981.654.000	21.981.654.000	8.470.727.000	3.200.000.000	16.710.927.000	16.710.927.000
- Đỗ Văn Anh (4)	12.124.377.000	12.124.377.000	2.715.469.000	-	9.408.908.000	9.408.908.000
- Phạm Thanh Hoa (4)	7.857.277.000	7.857.277.000	555.258.000	-	7.302.019.000	7.302.019.000
- Hoàng Văn Thùy (4)	2.000.000.000	2.000.000.000	3.100.000.000	1.100.000.000	-	-
- Nguyễn Thị Thanh Thùy	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-
- Ninh Văn Hiền	-	-	100.000.000	100.000.000	-	-
- Lê Thị Trâm	-	-	100.000.000	100.000.000	-	-

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Không có.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du Lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 30/3/2024, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được

lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số 31.2 “Thông tin hoạt động liên tục” - phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là 77,49 tỷ đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 64,1 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ có tăng so với năm trước nhưng vẫn chưa đủ bù đắp các chi phí như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, do đó Công ty vẫn chưa có lãi. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Giám đốc đã lên kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền trong năm 2024 để cải thiện hoạt động của Công ty và phát triển tình hình kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng có giá trị tài sản cố định lớn, nguồn khấu hao đủ khả năng thanh toán cho các khoản vay nợ nên tin tưởng là Công ty đủ khả năng duy trì hoạt động liên tục trong thời gian tối thiểu là 12 tháng tiếp theo. Do đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày.

2. Báo cáo của Ban điều hành

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ trang 07 đến trang 36.

2.1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Du lịch Đak Lak theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đak Lak. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000177738 ngày 31/03/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đak Lak, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ ngày thành lập đến nay, Công

ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 15/11/2022 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UpCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 32/QĐ - SGDHN ngày 19/01/2011 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DLD. Ngày giao dịch chính thức là 08/04/2011.

Vốn điều lệ: 93.074.150.000đồng.

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2019: 93.074.150.000 đồng.

2.2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 03 Phan Chu Trinh, P. Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : +84 (262) 3 852 322

Fax : +84 (262) 3 852 115

Email : daklaktourist@daklaktourist.com.vn

Website : www.daklaktourist.com.vn

Mã số thuế : 6000177738

Đơn vị trực thuộc: Công ty có 05 đơn vị trực thuộc (hạch toán phụ thuộc):

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn – Ban Mê;

Địa chỉ: Số 03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khách sạn Cao Nguyên;

Địa chỉ: Số 65 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khách sạn Thành Công;

Địa chỉ: Số 51 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khu du lịch Hồ Lắk;

Địa chỉ: Số 30 Âu Cơ, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Nhà hàng Thăng Lợi – Công viên nước;

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2.3. Ngành nghề hoạt động

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;

- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;

- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh;

2.4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Trương Đức Hùng	Chủ tịch	18/06/2022	-
Ông Nguyễn Kim Châu	Thành viên	18/06/2022	-
Ông Phạm Thành Đô	Thành viên	18/06/2022	-
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	18/06/2022	-
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	18/06/2022	-

Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Quốc Tuệ	Trưởng ban	18/06/2022	-
Bà Nguyễn Thanh Hằng	Thành viên	18/06/2022	-
Bà Hoàng Vân Thuỳ	Thành viên	18/06/2022	-

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	01/07/2018	03/01/2024
Ông Trần Thái Hưng	P. Tổng Giám đốc	21/02/2023	-
Bà Nguyễn Thị Sáu	Kế toán trưởng	01/01/2021	-

Người đại diện theo pháp luật

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc

2.5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 36.

2.6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh

từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2.7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

2.8. Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành

Ban điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

2.9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Báo cáo tài chính

3.1. Bản cân đối kế toán
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.604.661.243	5.173.420.575
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	421.031.651	667.184.556
Tiền	111		421.031.651	667.184.556
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.062.091.767	2.919.809.984
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	1.194.446.039	2.307.138.575
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		215.849.840	97.104.140
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	666.875.888	530.647.269
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(15.080.000)	(15.080.000)
Hàng tồn kho	140	10	871.937.878	822.097.066
Hàng tồn kho	141		871.937.878	822.097.066
Tài sản ngắn hạn khác	150		249.599.947	764.328.969
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6	249.599.947	628.455.909
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	135.873.060
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		115.888.626.285	120.539.982.827
Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	20.000.000	20.000.000
Tài sản cố định	220		115.100.176.568	120.068.114.821
Tài sản cố định hữu hình	221	12	115.059.894.435	120.006.421.621
- Nguyên giá	222		238.625.415.498	238.666.875.498
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.565.521.063)	(118.660.453.877)
Tài sản cố định vô hình	227	11	40.282.133	61.693.200
- Nguyên giá	228		288.923.000	288.923.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(248.640.867)	(227.229.800)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		183.510.000	183.510.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	7	183.510.000	183.510.000
Tài sản dài hạn khác	260		584.939.717	268.358.006
Chi phí trả trước dài hạn	261	6	584.939.717	268.358.006
TỔNG TÀI SẢN	270		119.493.287.528	125.713.403.402

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		102.386.359.167	100.129.788.526
Nợ ngắn hạn	310		67.712.575.990	59.225.005.349
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	3.915.306.722	4.780.011.337
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	680.904.200	567.944.200
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	4.658.104.967	3.500.651.672
Phải trả người lao động	314		1.930.769.791	2.616.377.748
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	27.668.000
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	4.578.944.438	1.371.296.296
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	15.830.308.307	14.783.752.740
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	36.182.599.669	31.675.970.873
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(64.362.104)	(98.667.517)
Nợ dài hạn	330		34.673.783.177	40.904.783.177
Phải trả dài hạn khác	337	18	274.905.000	355.905.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	34.398.878.177	40.548.878.177
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		17.106.928.361	25.583.614.876
Vốn chủ sở hữu	410	19	17.106.928.361	25.583.614.876
Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.074.150.000	93.074.150.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.074.150.000	93.074.150.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.526.847.724	1.526.847.724
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(77.494.069.363)	(69.017.382.848)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(69.017.382.848)	(60.280.411.447)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		119.493.287.528	125.713.403.402

3.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	44.379.518.832	47.193.487.183
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.379.518.832	47.193.487.183
Giá vốn hàng bán	11	21	37.527.705.845	40.561.926.637
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20		6.851.812.987	6.631.560.546
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	321.689.641	178.415.983
Chi phí tài chính	22	23	8.478.872.984	8.384.662.173
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>8.478.872.984</i>	<i>8.384.662.173</i>
Chi phí bán hàng	25	24	559.956.491	590.453.994
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	8.375.437.542	7.685.816.391
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.240.764.389)	(9.850.956.029)
Thu nhập khác	31	25	2.136.512.030	1.283.298.190
Chi phí khác	32	26	372.434.156	169.313.562
Lợi nhuận khác	40		1.764.077.874	1.113.984.628
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(911)	(939)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	(911)	(939)

2.10. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chi tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2023	Năm 2022
		VND	(Trình bày lại) VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.125.458.253	9.275.869.664
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.716.473)	(2.238.012)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(414.366.154)	(170.985.196)
Chi phí lãi vay	06	8.478.872.984	8.384.662.173
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.711.562.095	8.750.337.228
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.087.984.263	(1.079.875.441)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(49.840.812)	(161.642.921)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.145.617.855	5.809.753.914
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	62.274.251	(626.748.775)
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.812.448.994)	(4.058.607.556)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	10.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.155.148.658	8.633.216.449
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(79.620.000)	(91.345.622)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	319.973.168	170.985.196
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	240.353.168	79.639.574
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	8.470.727.000	6.780.927.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	(10.114.098.204)	(15.739.757.247)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.643.371.204)	(8.958.830.247)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(247.869.378)	(245.974.224)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	667.184.556	910.920.768
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.716.473	2.238.012
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	421.031.651	667.184.556

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Du lịch Đắc Lắc theo Quyết định số 302/QĐ-UB ngày 21/02/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắc Lắc. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 6000177738 ngày 31/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15 tháng 11 năm 2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắc Lắc cấp.

Công ty có trụ sở và chi nhánh như sau:

- Trụ sở chính: Số 03 Phan Chu Trinh, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc;
- Đơn vị trực thuộc: Công ty có 05 đơn vị hạch toán phụ thuộc:
 - Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê: Số 01 - 03 Phan Chu Trinh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc;
 - Khách sạn Cao Nguyên: Số 65 Phan Chu Trinh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc;
 - Khách sạn Thành Công: Số 51 Phan Chu Trinh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc;
 - Du lịch Hồ Lắk: Số 30 Âu Cơ, Thị trấn Liên Sơn, Huyện Lắk, Đắc Lắc;
 - Nhà hàng Thăng Lợi - Công viên nước: Số 11 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần thứ 11 là 93.074.150.000 đồng, được chia thành 9.307.415 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 19/01/2011, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số 32/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Đak Lak trên thị trường UpCoM với mã chứng khoán là DLD. Ngày giao dịch chính thức là ngày 08/04/2011.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2023 là 160 người (tại 01/01/2023 là 162 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại - dịch vụ.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí, công viên nước;
- Hướng dẫn, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa;
- Mua bán hàng hóa công nghệ thực phẩm (rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, hàng hóa mỹ nghệ), cà phê, nông sản, hàng hải sản đông lạnh.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng, ăn uống. Theo đó, chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty là 12 tháng.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là các dịch vụ khách sạn lưu trú, nhà hàng ăn uống, tổ chức tour du lịch,... Công ty có rất nhiều đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, du lịch. Theo đó, giá thị trường của các sản phẩm này biến động sẽ ảnh hưởng đến doanh thu cũng như là số lượng khách hàng, ngoài ra các chính sách chương trình khuyến mãi về giá, chính sách giá và việc thực hiện tiết kiệm chi phí phù hợp của Công ty sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, không có sự kiện về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi quy mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

1.6 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Công ty có 05 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:
Số 01 - 03 Phan Chu Trinh, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;
- Đơn vị phụ thuộc Khách sạn Cao Nguyên:
Số 65 Phan Chu Trinh, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;
- Đơn vị phụ thuộc Khách sạn Thành Công:
Số 51 Lý Thường Kiệt, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;
- Đơn vị phụ thuộc Du lịch Hồ Lắk:
Số 30 Âu Cơ, Thị trấn Liên Sơn, Huyện Lắk, Đắk Lắk;
- Đơn vị phụ Thuộc Nhà hàng Thắng Lợi - Công viên nước:
Số 11 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như đã trình bày tại thuyết minh số 32 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”), và Thông tư 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính được bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ nếu còn lãi chênh lệch tỷ giá thì tính vào thu nhập khác trong thu nhập tính thuế, nếu lỗ chênh lệch tỷ giá thì tính vào chi phí sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KÊ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng. Giá gốc hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10
Vườn cây lâu năm	10
Tài sản cố định vô hình khác	05
Phần mềm quản lý	05

4.8 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ và các chi phí khác có thời hạn phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa và các công cụ dụng cụ có thời hạn phân bổ không quá 36 tháng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.9 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, sẽ được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Các chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến khoản vay (ngoài lãi vay phải trả), như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn... sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính.

4.10 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.12 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.12 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong năm.

4.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế của hoạt động thương mại.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

4.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.14 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là các dịch vụ khách sạn lưu trú, nhà hàng ăn uống, tổ chức tour du lịch,... tại tỉnh Đắk Lắk. Lĩnh vực kinh doanh và địa điểm kinh doanh không phức tạp, do đó Công ty không trình bày các thuyết minh báo cáo bộ phận theo khu vực và lĩnh vực kinh doanh.

4.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, bên liên quan của Công ty được trình bày chi tiết tại các thuyết minh bên dưới.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	86.589.419	304.006.836
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	330.547.232	353.287.720
Tiền đang chuyển	3.895.000	9.890.000
Cộng	421.031.651	667.184.556

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn	249.599.947	628.455.909
- Công cụ, dụng cụ	67.031.563	431.614.155
- Chi phí sửa chữa, kiểm định, bảo trì	167.880.884	196.841.754
- Các khoản khác	14.687.500	-
Dài hạn	584.939.717	268.358.006
- Công cụ, dụng cụ	440.951.275	205.756.331
- Chi phí sửa chữa, bảo trì	143.988.442	62.601.675
Cộng	834.539.664	896.813.915

7. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự	Giá trị hợp	Giá gốc	Dự	Giá trị hợp
	VND	phòng VND	lý VND	VND	phòng VND	lý VND
Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên	183.510.000	-	183.510.000	183.510.000	-	183.510.000
Cộng	183.510.000	-	183.510.000	183.510.000	-	183.510.000

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên với số tiền 183.510.000 đồng (tương ứng với 18.351 cổ phiếu, mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu), với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 0,46% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch. Trong năm, Công ty đã nhận được cổ tức được chia từ lợi nhuận năm 2022 số tiền 318.885.327 đồng.

Căn cứ theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên đã được kiểm toán, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Tây Nguyên trong năm 2023 có lãi, vì vậy, vốn đầu tư được bảo toàn.

8. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	1.194.446.039	(15.080.000)	2.307.138.575	(15.080.000)
- Công ty TNHH MTV Thuộc lá Sài Gòn	48.280.000	-	72.680.000	-
- Đặng Thị Kiều Trang	-	-	14.220.000	-
- Công nợ, bán buôn hàng hoá Công ty	11.804.000	-	11.804.000	-
- Công ty Phát Thanh Giang	28.130.000	-	-	-
- Các khách hàng khác	1.106.232.039	(15.080.000)	2.208.434.575	(15.080.000)
Cộng	1.194.446.039	(15.080.000)	2.307.138.575	(15.080.000)

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 31

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	666.875.888	-	530.647.269	-
- Tạm ứng cho nhân viên	527.601.352	-	321.790.733	-
- Ký cược, ký quỹ	3.700.000	-	3.700.000	-
- Phải thu khác	135.574.536	-	205.156.536	-
+ Nguyễn Thị Phương	88.876.000	-	114.506.000	-
+ Nguyễn Khoa Đăng	-	-	50.000.000	-
+ Bùi Thị Hải	26.767.736	-	26.767.736	-
+ Phải thu khác	19.930.800	-	13.882.800	-
b) Dài hạn	20.000.000	-	20.000.000	-
- Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	666.875.888	-	530.647.269	-

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	525.674.702	-	499.659.955	-
Công cụ, dụng cụ	129.302.353	-	128.563.204	-
Hàng hóa	216.960.823	-	193.873.907	-
Cộng	871.937.878	-	822.097.066	-

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2023	237.644.000	51.279.000	288.923.000
31/12/2023	237.644.000	51.279.000	288.923.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
01/01/2023	(175.950.800)	(51.279.000)	(227.229.800)
- Khấu hao trong năm	(21.411.067)	-	(21.411.067)
31/12/2023	(197.361.867)	(51.279.000)	(248.640.867)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2023	61.693.200	-	61.693.200
31/12/2023	40.282.133	-	40.282.133

Tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 83.279.000 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 83.279.000 đồng).

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cây lâu năm súc vật làm việc và cho sản phẩm	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ					
01/01/2023	187.958.241.204	49.256.608.028	200.191.052	1.251.835.214	238.666.875.498
- Mua trong năm	-	157.520.000	-	-	157.520.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	(198.980.000)	-	-	(198.980.000)
31/12/2023	187.958.241.204	49.215.148.028	200.191.052	1.251.835.214	238.625.415.498
HAO MÔN LŨY KẾ					
01/01/2023	(68.119.821.780)	(49.088.605.831)	(200.191.052)	(1.251.835.214)	(118.660.453.877)
- Khấu hao trong năm	(4.963.309.795)	(140.737.391)	-	-	(5.104.047.186)
- Thanh lý, nhượng bán	-	198.980.000	-	-	198.980.000
31/12/2023	(73.083.131.575)	(49.030.363.222)	(200.191.052)	(1.251.835.214)	(123.565.521.063)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2023	119.838.419.424	168.002.197	-	-	120.006.421.621
31/12/2023	114.875.109.629	184.784.806	-	-	115.059.894.435

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 59.363.404.543 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 58.587.554.543 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho khoản vay tại ngày 31/12/2023 là 115.059.894.435 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 120.006.421.621 đồng).

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	3.915.306.722	3.915.306.722	4.780.011.337	4.780.011.337
- Cao Thị Thanh Hương	232.111.149	232.111.149	314.851.000	314.851.000
- Nguyễn Thị Yến	561.465.000	561.465.000	214.690.000	214.690.000
- Công ty Cổ phần Thực phẩm sạch Núi Xanh	574.308.845	574.308.845	730.736.405	730.736.405
- Hoàng Thị Hiền	343.837.050	343.837.050	377.973.050	377.973.050
- Đối tượng khác	2.203.584.678	2.203.584.678	3.141.760.882	3.141.760.882
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	3.915.306.722	3.915.306.722	4.780.011.337	4.780.011.337

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 31

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người mua ngắn hạn	680.904.200	680.904.200	567.944.200	567.944.200
+ Nguyễn Thanh Hằng	505.750.000	505.750.000	513.450.000	513.450.000
+ Các đối tượng khác	175.154.200	175.154.200	54.494.200	54.494.200
b) Các khoản phải trả người mua dài hạn	-	-	-	-
Cộng	680.904.200	680.904.200	567.944.200	567.944.200

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	01/01/2023 (Trình bày lại)
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp (*)	3.246.255.848	3.242.212.640	1.683.235.750	1.687.278.958
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.591.643	1.591.643	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	12.740.080	71.786.430	59.046.350
- Thuế tài nguyên	-	673.920	1.177.920	504.000
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.410.259.077	1.363.216.299	1.706.523.336	1.753.566.114
- Các loại thuế khác	1.590.042	82.847.668	81.513.876	256.250
Cộng	4.658.104.967	4.703.282.250	3.545.828.955	3.500.651.672

(*) Thuế Giá trị gia tăng đã khấu trừ trong năm 2023 là 1.344.627.361 đồng.

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	36.182.599.669	36.182.599.669	14.620.727.000	10.114.098.204	31.675.970.873	31.675.970.873
- Vay ngắn hạn không là bên liên quan	4.404.604.048	4.404.604.048	-	-	4.404.604.048	4.404.604.048
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (1)	4.404.604.048	4.404.604.048	-	-	4.404.604.048	4.404.604.048
- Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	9.796.341.621	9.796.341.621	6.150.000.000	6.914.098.204	10.560.439.825	10.560.439.825
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (2)	8.245.583.129	8.245.583.129	6.150.000.000	6.714.098.204	8.809.681.333	8.809.681.333
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (3)	1.550.758.492	1.550.758.492	-	200.000.000	1.750.758.492	1.750.758.492
- Vay ngắn hạn là bên liên quan	21.981.654.000	21.981.654.000	8.470.727.000	3.200.000.000	16.710.927.000	16.710.927.000
- Đỗ Văn Anh (4)	12.124.377.000	12.124.377.000	2.715.469.000	-	9.408.908.000	9.408.908.000
- Phạm Thanh Hoa (4)	7.857.277.000	7.857.277.000	555.258.000	-	7.302.019.000	7.302.019.000
- Hoàng Văn Thùy (4)	2.000.000.000	2.000.000.000	3.100.000.000	1.100.000.000	-	-
- Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-
- Ninh Văn Hiền	-	-	100.000.000	100.000.000	-	-
- Lê Thị Trâm	-	-	100.000.000	100.000.000	-	-
b) Vay dài hạn	34.398.878.177	34.398.878.177	-	6.150.000.000	40.548.878.177	40.548.878.177
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (2)	34.398.878.177	34.398.878.177	-	6.150.000.000	40.548.878.177	40.548.878.177
Cộng	70.581.477.846	70.581.477.846	14.620.727.000	16.264.098.204	72.224.849.050	72.224.849.050

(1) Hợp đồng tín dụng số 26613/19MN/HĐTD ký với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có hạn mức 5 tỷ đồng, thời gian 12 tháng với mức lãi suất được xác định tại thời điểm giải ngân theo công bố lãi suất của Ngân hàng. Mục đích cho vay để bổ sung vốn lưu động. Tài sản thế chấp: Công trình xây dựng trên đất và tài sản gắn liền với khu đất của khách sạn Thành Công.

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

(2) Khoản vay với ký với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 68/09/NH/SGBM/NHNT ngày 12/10/2009, Phụ lục Hợp đồng số 020715/SGBM/PLHD ngày 02/07/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ký ngày 29/04/2020. Theo đó, nội dung khoản vay như sau:

- Hạn mức cho vay 90 tỷ đồng;
- Mục đích vay: Đầu tư xây dựng dự án Khách sạn Sài Gòn Ban Mê;
- Thời gian vay 239 tháng;
- Mức lãi suất 10%/năm, lãi suất thay đổi theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk;
- Tài sản đảm bảo bao gồm:
 - Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.1 ngày 12/10/2009;
 - Quyền sử dụng đất thuê tại Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (thuộc quyền sử dụng của công ty) và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 68/09/NH/SGBM/HĐTC.2 ngày 12/10/2009.

(3) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTTDH-DN ngày 28/04/2014 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0212/2014/HĐTDTDH-DN/HUNN 05 ngày 13/07/2015, cụ thể như sau:

- Hạn mức cho vay 16 tỷ đồng;
- Mục đích vay: Bù đắp chi phí xây dựng dự án khách sạn Sài Gòn Ban Mê và/hoặc được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ;
- Thời gian vay 84 tháng;
- Lãi suất 8,05%/năm tại thời điểm ký hợp đồng và thay đổi 03 tháng/lần theo thông báo của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tài sản đảm bảo gồm: Tài sản gắn liền với đất thuê tại Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 925390 do UBND tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/03/2014.

(4) Khoản vay ngắn hạn các cá nhân Đỗ Văn Anh, Phạm Thanh Hoa, Hoàng Văn Thùy nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12,5%/năm.

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.578.944.438	1.371.296.296
- Doanh thu nhận trước từ việc bán Voucher	4.578.944.438	1.371.296.296
b) Dài hạn	-	-
Cộng	4.578.944.438	1.371.296.296

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023 (Trình bày lại)
	VND	VND
a) Ngắn hạn	15.830.308.307	14.783.752.740
- Phải trả khác là bên liên quan	3.016.103.121	1.393.390.688
+ Tổng Công ty Du lịch Bến Thành - Phụ cấp HĐQT	77.413.308	77.413.308
+ Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	1.711.969.000	528.000.000
+ Phụ cấp HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát - Đối tượng khác	1.226.720.813	787.977.380
- Phải trả khác không là bên liên quan	12.814.205.186	13.390.362.052
+ Kinh phí công đoàn	185.863.485	199.603.892
+ Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	878.466.901	1.044.457.161
+ Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.749.874.800	11.995.553.386
<i>Tiền lãi vay phải trả</i>	<i>11.197.472.431</i>	<i>11.531.048.441</i>
<i>Phải trả các đối tượng khác</i>	<i>552.402.369</i>	<i>464.504.945</i>
b) Dài hạn	274.905.000	355.905.000
- Nhận ký quỹ, ký cược là bên liên quan	66.000.000	66.000.000
+ Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	66.000.000	66.000.000
- Nhận ký quỹ, ký cược không là bên liên quan	208.905.000	289.905.000
+ Công ty TNHH Bảo hiểm Cuộc sống	-	81.000.000
+ Tô Đức Duy	60.000.000	60.000.000
+ Đỗ Xuân Nam	60.000.000	60.000.000
+ Nguyễn Thị Phúc	30.000.000	30.000.000
+ Các đối tượng khác	58.905.000	58.905.000
Cộng	16.105.213.307	15.139.657.740

Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 31

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU
19.1 CHI TIẾT VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Tỷ lệ %	Giá trị VND	Tỷ lệ %
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên	47.294.010.000	50,8%	47.294.010.000	50,8%
- Công ty TNHH Quốc tế DP	8.420.000.000	9,0%	8.420.000.000	9,0%
- Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh	8.000.000.000	8,6%	8.000.000.000	8,6%
- Vốn góp của các cổ đông khác	29.360.140.000	31,5%	29.360.140.000	31,5%
Cộng	93.074.150.000	100%	93.074.150.000	100%

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)
19.2 BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
01/01/2022	93.074.150.000	1.526.847.724	(60.280.411.447)	34.320.586.277
- Lỗ trong năm trước	-	-	(9.779.695.694)	(9.779.695.694)
31/12/2022	93.074.150.000	1.526.847.724	(70.060.107.141)	24.540.890.583
- Trình bày lại	-	-	1.042.724.293	1.042.724.293
01/01/2023	93.074.150.000	1.526.847.724	(69.017.382.848)	25.583.614.876
- Lỗ trong năm nay	-	-	(8.476.686.515)	(8.476.686.515)
31/12/2023	93.074.150.000	1.526.847.724	(77.494.069.363)	17.106.928.361

19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	93.074.150.000	93.074.150.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	93.074.150.000	93.074.150.000
Cổ tức lợi nhuận đã chia	-	-

19.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.307.415	9.307.415
Số cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu thường	9.307.415	9.307.415
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa	2.068.042.058	2.043.881.582
Doanh thu cung cấp dịch vụ	42.311.476.774	45.149.605.601
- <i>Tham quan, hướng dẫn du lịch</i>	3.211.125.836	3.369.475.250
- <i>Phòng ngủ</i>	16.015.897.340	18.044.944.923
- <i>Hàng ăn, giải khát</i>	17.471.607.902	18.873.070.236
- <i>Phí phục vụ</i>	976.030.114	1.147.936.165
- <i>Doanh thu dịch vụ khác</i>	4.636.815.582	3.715.179.027
Cộng	44.379.518.832	47.193.487.183

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 31

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn hàng hoá, thành phẩm	1.342.931.429	1.352.855.661
Giá vốn dịch vụ	36.184.774.416	39.209.070.976
- <i>Giá vốn tham quan, hướng dẫn du lịch</i>	2.190.248.520	2.293.319.148
- <i>Giá vốn dịch vụ phòng</i>	12.708.843.600	14.054.343.732
- <i>Giá vốn dịch vụ hàng ăn</i>	19.670.906.654	20.843.907.060
- <i>Giá vốn dịch vụ khác</i>	1.614.775.642	2.017.501.036
Cộng	37.527.705.845	40.561.926.637

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.087.841	1.366.903
Chiết khấu thanh toán	-	5.192.775
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	1.716.473	2.238.012
Cổ tức, lợi nhuận được chia	318.885.327	169.618.293
Cộng	321.689.641	178.415.983

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí lãi vay	8.478.872.984	8.384.662.173
Cộng	8.478.872.984	8.384.662.173

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<i>a) Các khoản chi phí bán hàng</i>	559.956.491	590.453.994
- Chi phí nhân viên	517.787.023	583.248.964
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.511.212	7.205.030
- Chi phí bằng tiền khác	34.658.256	-
<i>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	8.375.437.542	7.685.816.391
- Chi phí nhân viên quản lý	3.940.039.719	3.751.483.572
- Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng	39.023.124	25.244.498
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	119.913.517	243.141.941
- Thuế, phí và lệ phí	1.727.714.540	1.641.032.531
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	262.653.876	339.771.751
- Chi phí bằng tiền khác	2.286.092.766	1.685.142.098

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
Thanh lý TSCĐ	94.392.986	165.454.546
Thu từ bồi thường	36.054.499	16.000.000
Giảm chi phí lãi vay (*)	2.000.000.000	-
Giảm chi phí lãi vay theo Kiểm toán Nhà nước	-	1.101.770.643
Thu nhập khác	6.064.545	73.001
Cộng	2.136.512.030	1.283.298.190

(*) Theo Quyết định số 291/QĐ-ĐLA-KH ngày 24/02/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk quyết định miễn giảm lãi vay 2.000.000.000 đồng cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 68/09/NH/SGBM/NHNT.

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
Phạt chậm nộp bảo hiểm, thuế	196.289.299	145.174.238
Xử lý công nợ	2.938.530	4.967.194
Phạt vi phạm hợp đồng	23.369.065	-
Các khoản chi phí khác	149.837.262	19.172.130
Cộng	372.434.156	169.313.562

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	8.045.384.328	6.416.826.161
- Thù lao HĐQT và BKS không chuyển trách	241.920.000	206.680.000
- Phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế	196.289.299	145.174.238
- Chi phí lãi vay theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	7.469.041.441	6.040.832.599
- Các khoản chi phí không hợp lệ khác	138.133.588	24.139.324
Các khoản thu nhập không chịu thuế TNDN	318.363.788	171.856.305
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền năm nay	1.716.473	2.238.012
- Hoàn lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền năm trước	(2.238.012)	-
- Cổ tức lợi nhuận được chia	318.885.327	169.618.293
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	(749.665.975)	(2.492.001.546)
Chuyển lỗ các năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế	(749.665.975)	(2.492.001.546)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh	Số lỗ phát sinh	Thời gian chuyển lỗ	Số lỗ đã chuyển trong năm trước	Số lỗ đã chuyển trong năm nay	Số lỗ còn được chuyển trong năm sau
Năm 2019	(1.718.640.311)	Năm 2020 đến 2024	-	-	(1.718.640.311)
Năm 2020	(7.281.595.541)	Năm 2021 đến 2025	-	-	(9.000.235.852)
Năm 2021	(9.506.493.800)	Năm 2022 đến 2026	-	-	(18.506.729.652)
Năm 2022	(2.492.001.546)	Năm 2023 đến 2027	-	-	(20.998.731.198)
Năm 2023	(749.665.975)	Năm 2024 đến 2028	-	-	(21.748.397.173)

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP)

Chi phí lãi vay phát sinh không được trừ theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020:

Theo quy định, Công ty được kết chuyển chi phí lãi vay không được trừ trong 05 năm. Cụ thể như sau:

Năm phát sinh	Chi phí lãi vay bị loại theo ND132	Thời gian kết chuyển	Điều chỉnh giảm do được giảm lãi vay	Chi phí lãi vay kết chuyển năm nay	Chi phí lãi vay còn kết chuyển năm sau
Năm 2019	5.413.855.447	Năm 2020 đến 2024	-	-	5.413.855.447
Năm 2020	5.640.948.238	Năm 2021 đến 2025	-	-	11.054.803.685
Năm 2021	6.167.255.564	Năm 2022 đến 2026	(1.101.770.643)	-	16.120.288.606
Năm 2022	6.040.832.599	Năm 2023 đến 2027	(2.000.000.000)	-	20.161.121.205
Năm 2023	7.469.041.441	Năm 2024 đến 2028	-	-	27.630.162.645

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	11.714.215.634	9.614.223.350
- Chi phí nhân công	14.904.269.096	14.271.150.902
- Chi phí khấu hao TSCĐ	5.125.458.253	9.275.869.664
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.671.065.443	4.361.554.880
- Chi phí bằng tiền khác	8.702.579.023	9.962.542.565
Cộng	45.117.587.449	47.485.341.361

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (VND)	(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	-
Lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(8.476.686.515)	(8.736.971.401)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	9.307.415	9.307.415
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	(911)	(939)

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

(*) Theo quy định, việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu phải loại trừ số trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, tuy nhiên do các quỹ này thường được trích vào năm sau và tùy thuộc vào kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận được Đại hội cổ đông Công ty thông qua vào năm tiếp theo. Vì vậy, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu hàng năm chưa trình bày ảnh hưởng của số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (nếu có).

(**) Trong năm 2023, Công ty thực hiện điều chỉnh một số bút toán theo kết quả kiểm tra số 178/QĐ-ĐLA của Kiểm toán Nhà nước. Do đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty được trình bày lại với giá trị (939) đồng/cổ phiếu (số trước điều chỉnh là (1051) đồng/cổ phiếu).

30. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu, do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

31. THÔNG TIN KHÁC

31.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

31.2 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Như trình bày trong Báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần là 77,49 tỷ đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 64,1 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ có tăng so với năm trước nhưng vẫn chưa đủ bù đắp các chi phí như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, do đó, Công ty vẫn chưa có lãi. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty mẹ và các cổ đông khác đều sẵn sàng hỗ trợ tài chính cho Công ty để Công ty có đủ nguồn lực thanh toán các khoản nợ đến hạn, thực hiện các chương trình thu hút khách du lịch, phục hồi sản xuất kinh doanh. Ban Giám đốc cũng đã lên kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền trong năm 2024 để cải thiện hoạt động của Công ty và phát triển tình hình kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng có giá trị tài sản cố định lớn, nguồn khấu hao đủ khả năng thanh toán cho các khoản vay nợ nên tin tưởng là Công ty đủ khả năng duy trì hoạt động liên tục trong thời gian tối thiểu là 12 tháng tiếp theo. Do đó, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

31.3 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	Công ty mẹ
- Bà Đỗ Văn Anh	Cổ đông
- Bà Nguyễn Thanh Hằng	Cổ đông
- Ông Ninh Văn Hiền	Cổ đông
- Bà Phạm Thanh Hoa	Cổ đông
- Bà Hoàng Văn Thùy	Thành viên Ban kiểm soát

31. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)
31.3 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)
Giao dịch với các bên liên quan:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	20.252.778
Giao dịch mua bán voucher	4.702.500.000	2.878.000.000
Bà Đỗ Văn Anh		
Vay và nợ thuê tài chính	2.715.469.000	664.908.000
Bà Phạm Thanh Hoa		
Vay và nợ thuê tài chính	555.258.000	516.019.000
Bà Ninh Văn Hiền		
Vay và nợ thuê tài chính	100.000.000	-
Bà Hoàng Vân Thùy		
Vay và nợ thuê tài chính	3.100.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist		
Mua hàng hóa, dịch vụ	18.018.600	-
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.057.358	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Thu nhập của Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng	894.440.376	617.543.550
+ Nguyễn Anh Tuấn	332.372.564	281.353.900
+ Phạm Thị Nguyệt	-	67.861.000
+ Nguyễn Thị Sáu	246.739.412	208.612.000
+ Trần Thái Hưng	211.220.000	-
+ Hoàng Vân Thùy	104.108.400	59.716.650
- Thu nhập của Ban Kiểm Soát	122.800.000	96.632.000
+ Nguyễn Quốc Tuệ	45.040.000	35.720.000
+ Nguyễn Thanh Hằng	38.880.000	30.456.000
+ Hoàng Vân Thùy	38.880.000	22.680.000
+ Nguyễn Thị Mười	-	7.776.000
- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị	247.200.000	193.640.000
+ Trương Đức Hùng	52.800.000	41.360.000
+ Nguyễn Anh Tuấn	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Hữu Phúc	38.880.000	30.456.000
+ Phạm Thành Đỗ	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Kim Châu	38.880.000	30.456.000
+ Nguyễn Thị Sáu	38.880.000	30.456.000
Cộng	1.264.440.376	907.815.550

31. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)
31.3 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)
Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2023	01/01/2023 (Trình bày lại)
	VND	VND
Phải thu khách hàng	26.959.930	21.873.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	26.959.930	21.873.000
Phải trả người bán	19.460.089	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	19.460.089	-
Doanh thu chưa thực hiện	4.578.944.438	1.371.296.296
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	4.578.944.438	1.371.296.296
Vay ngắn hạn	19.981.654.000	16.710.927.000
Bà Đỗ Văn Anh	12.124.377.000	9.408.908.000
Bà Phạm Thanh Hoa	7.857.277.000	7.302.019.000
Phải trả khác	1.777.969.000	594.000.000
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	1.711.969.000	528.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	66.000.000	66.000.000

31.4 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không phát sinh bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã được kiểm toán.

Trong năm 2023, Công ty thực hiện điều chỉnh một số bút toán theo kết quả kiểm tra số 178/QĐ-DLA của Kiểm toán Nhà nước. Do đó, số dư đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được trình bày lại như sau:

32. SỐ LIỆU SO SÁNH (TIẾP)

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Mã số	Tại 31/12/2022 (đã kiểm toán)	Tại 01/01/2023 (trình bày lại)	Chênh lệch Tăng(+)/ Giảm(-)
NGUỒN VỐN		11.486.673.507	11.486.673.507	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (1)	313	3.441.605.322	3.500.651.672	59.046.350
Phải trả ngắn hạn khác (2)	319	15.885.523.383	14.783.752.740	(1.101.770.643)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	421b	(9.779.695.694)	(8.736.971.401)	1.042.724.293
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (3)	312	1.939.240.496	567.944.200	(1.371.296.296)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn (3)	318	-	1.371.296.296	1.371.296.296

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (trình bày lại)	Chênh lệch Tăng(+)/ Giảm(-)
Thu nhập khác (2)	31	181.527.547	1.283.298.190	1.101.770.643
Chi phí khác (1)	32	(110.267.212)	(169.313.562)	(59.046.350)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(9.779.695.694)	(8.736.971.401)	1.042.724.293
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(9.779.695.694)	(8.736.971.401)	1.042.724.293

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022 (đã kiểm toán)	Năm 2022 (trình bày lại)	Chênh lệch Tăng(+)/ Giảm(-)
Lợi nhuận trước thuế	01	(9.779.695.694)	(8.736.971.401)	1.042.724.293
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	6.852.478.207	5.809.753.914	(1.042.724.293)

(1) Công ty điều chỉnh tăng chi phí khác tương ứng với 5% thuế TNCN phần chi phí lãi vay mà Công ty phải trả thay cho các cá nhân đã cho Công ty vay trong năm 2021;

(2) Công ty điều chỉnh tăng thu nhập đối với khoản tiền lãi được Ngân hàng miễn giảm trong năm 2021 với giá trị 1.101.770.643 đồng;

(3) Công ty thực hiện trình bày lại khoản nhận trước tiền bán voucher sang doanh thu chưa thực hiện với giá trị 1.042.724.293 đồng.

Trên đây là bản Báo cáo thường niên năm 2023 được lập bởi Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk.

Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu vt.



TRƯƠNG ĐỨC HÙNG